

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS**

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/03/2017, thay đổi lần thứ 9 ngày 03/09/2019)*

*Địa chỉ: Lô CN11+CN12, cụm Công Nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;*

*Điện thoại: 024 32061199; Website: [www.anphatholding.com](http://www.anphatholding.com))*

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Thị Nguyệt – Người được ủy quyền CBTT

Số điện thoại: 024 32061199



## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                                                                                              |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>                                                                                                                                                                                                                  | <b>5</b>  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....                                                                                                                                                                                                                           | 5         |
| 1.1 Giới thiệu chung về Công ty .....                                                                                                                                                                                                                                        | 5         |
| 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....                                                                                                                                                                                                                          | 6         |
| 1.2 Quá trình tăng vốn .....                                                                                                                                                                                                                                                 | 8         |
| 2. Cơ cấu tổ chức công ty .....                                                                                                                                                                                                                                              | 11        |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....                                                                                                                                                                                                                                   | 14        |
| 4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ)...25 |           |
| 4.1. Cơ cấu cổ đông .....                                                                                                                                                                                                                                                    | 25        |
| 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....                                                                                                                                                                                                                                         | 26        |
| 4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% .....                                                                                                                                                                                                                                  | 26        |
| 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng. ....                           | 27        |
| 5.1 Danh sách những công ty mẹ của công ty đại chúng.....                                                                                                                                                                                                                    | 27        |
| 5.2 Những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 27                                                                                                                                                                                 |           |
| 5.3 Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng31                                                                                                                                                                                      |           |
| 6. Hoạt động kinh doanh.....                                                                                                                                                                                                                                                 | 31        |
| 6.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty .....                                                                                                                                                                                                                            | 31        |
| 6.2 Tình hình doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm.....                                                                                                                                                                                                              | 35        |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....                                                                                                                                                                                                   | 36        |
| 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....                                                                                                                                                                                                    | 38        |
| 8.1 Vị thế của công ty trong ngành .....                                                                                                                                                                                                                                     | 38        |
| 8.2 Triển vọng phát triển của ngành .....                                                                                                                                                                                                                                    | 39        |
| 9. Chính sách đối với người lao động .....                                                                                                                                                                                                                                   | 40        |
| 9.1 Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty.....                                                                                                                                                                                                                  | 40        |
| 9.2 Chính sách đối với người lao động .....                                                                                                                                                                                                                                  | 41        |
| ❖ <i>Chế độ làm việc .....</i>                                                                                                                                                                                                                                               | <i>41</i> |
| ❖ <i>Chính sách tuyển dụng, đào tạo .....</i>                                                                                                                                                                                                                                | <i>41</i> |
| ❖ <i>Chính sách lương, thưởng, phúc lợi .....</i>                                                                                                                                                                                                                            | <i>41</i> |

|                                                                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 10. Chính sách cổ tức .....                                                                               | 42 |
| 11. Tình hình tài chính .....                                                                             | 42 |
| 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản .....                                                                            | 42 |
| 11.2 Khấu hao TSCĐ .....                                                                                  | 42 |
| 11.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....                                                                | 43 |
| 11.4 Các khoản phải nộp theo luật định .....                                                              | 43 |
| 11.5 Trích lập các quỹ theo luật định .....                                                               | 43 |
| 11.6 Tổng dư nợ vay .....                                                                                 | 44 |
| a. Tình hình công nợ hiện nay .....                                                                       | 44 |
| b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                                                                   | 47 |
| 12. Tài sản .....                                                                                         | 49 |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....                                                      | 53 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng .....                           | 57 |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh. ....                                           | 57 |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....                                   | 58 |
| <b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....                                                                         | 59 |
| 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....                                                | 59 |
| 1.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị: .....                                                        | 59 |
| 1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau: .....                   | 59 |
| 2. Ban kiểm soát .....                                                                                    | 69 |
| 2.1. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát .....                                                             | 69 |
| 2.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau: .....                       | 69 |
| 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý .....                                                                   | 72 |
| 3.1. Cơ cấu và thành phần Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....                                         | 72 |
| 3.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cụ thể như sau: ..... | 73 |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....                                                             | 76 |
| <b>III. PHỤ LỤC</b> .....                                                                                 | 77 |



## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

|                                                                                           |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 1 – Quá trình tăng vốn điều lệ .....                                                 | 8  |
| Bảng 2 – Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/11/2019 .....                                    | 25 |
| Bảng 3 – Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm chốt sổ cổ đông 29/11/2019.....         | 26 |
| Bảng 4 – Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm chốt sổ cổ đông 29/11/2019 ..... | 27 |
| Bảng 5 – Sản lượng sản xuất các nhà máy qua các năm .....                                 | 32 |
| Bảng 6 – Doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty .....                                 | 35 |
| Bảng 7 – Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh của Công ty.....                              | 36 |
| Bảng 8 – Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....                   | 36 |
| Bảng 9 - Tình hình lao động của Công ty .....                                             | 40 |
| Bảng 10 – Thời gian khấu hao của các loại tài sản.....                                    | 43 |
| Bảng 11 – Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước.....                                      | 43 |
| Bảng 12 – Tình hình dư nợ vay của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings .....         | 44 |
| Bảng 13 – Tình hình các khoản phải thu .....                                              | 44 |
| Bảng 14 – Tình hình các khoản phải trả .....                                              | 45 |
| Bảng 15 – Các chỉ tiêu tài chính năm 2017 - 2019.....                                     | 47 |
| Bảng 16 – Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2018.....                                | 49 |
| Bảng 17 – Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2019.....                                | 50 |
| Bảng 18 – Danh sách đất đai, nhà xưởng tại ngày 30/09/2019 .....                          | 51 |

## **DANH MỤC SƠ ĐỒ**

|                                              |    |
|----------------------------------------------|----|
| Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty .....    | 13 |
| Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty ..... | 15 |



## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.

#### 1.1 Giới thiệu chung về Công ty

- ❖ Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings
- ❖ Tên tiếng Anh : AN PHAT HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên gọi tắt : TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS
- ❖ Trụ sở chính : Lô CN11 + CN 12, cụm Công Nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- ❖ Điện thoại : 024 32061199.
- ❖ E-mail : [info@anphatholdings.com](mailto:info@anphatholdings.com)
- ❖ Website : [www.anphatholdings.com](http://www.anphatholdings.com)
- ❖ Giấy chứng nhận : Số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp đăng ký kinh doanh ngày 31/03/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 03/09/2019
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký : 1.423.773.390.000 đồng
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 1.423.773.390.000 đồng.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                        | Mã ngành            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | <b>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</b><br><b>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật)</b>              | <b>6619 (Chính)</b> |
| 2   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại | 6810                |
| 3   | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn bất động sản                                               | 6820                |
| 4   | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                         | 7320                |
| 5   | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                        | 7212                |
| 6   | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                     | 7211                |

|    |                                                                                                                                                               |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                      | 7020 |
| 8  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư, nguyên liệu, sản phẩm nhựa, hạt nhựa, bao bì nhựa<br>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt | 4669 |
| 9  | Sản xuất sợi nhân tạo                                                                                                                                         | 2030 |
| 10 | Sản xuất sợi                                                                                                                                                  | 1311 |
| 11 | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                         | 1312 |
| 12 | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                       | 1313 |
| 13 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh theo quy định pháp luật  | 8299 |
| 14 | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                          | 2013 |

### 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings được thành lập vào tháng 3 năm 2017 với mục đích trở thành Công ty mẹ của một nhóm các Công ty con hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi ngành nhựa, với các hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh bao bì, linh kiện nhựa kỹ thuật công nghệ cao. Hiện nay, Công ty là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh và Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội, đồng thời thông qua các công ty này, sở hữu 10 công ty thành viên khác. An Phát hiện là một trong những Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, sở hữu hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững.

Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings:

- Tháng 3/2017 Thành lập Công ty Cổ phần An Phát Holding với vốn điều lệ 15 tỷ đồng.
- Tháng 4/2017 Công ty Cổ phần An Phát Holding được đổi tên thành Công ty Cổ phần An Phát Holdings
- Tháng 5 - Công ty Cổ phần An Phát Holdings nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty con –  
12/2017: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát lên 31,9%. Tính đến



- tháng 12/2017, vốn điều lệ của An Phát Holdings đạt 1.100 tỷ đồng. Đồng thời nhà máy sản xuất bao bì số 6 và số 7 của công ty con - Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát đi vào hoạt động, đưa An Phát trở thành nhà sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất Đông Nam Á.
- Tháng 8/2018 Công ty Cổ phần An Phát Holdings đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, vốn điều lệ được nâng lên 1.241.148.800.000 đồng.
  - Tháng 9/2018 Công bố mô hình tập đoàn An Phát Holdings, đồng thời ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, đồng bộ cho các công ty thành viên trong tập đoàn. Mô hình tập đoàn giúp An Phát hoàn thiện hệ sinh thái doanh nghiệp, gia tăng giá trị bằng việc kiểm soát chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị. Các công ty thành viên sử dụng chung một bộ nhận diện thương hiệu, thể hiện sự đồng lòng, cùng hướng đến sứ mệnh chung.
  - Tháng 11/2018 Thực hiện M&A với Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, đưa Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội trở thành thành viên của Tập đoàn An Phát Holdings. Với thế mạnh là bề dày kinh nghiệm, Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội được định hướng trở thành doanh nghiệp tiên phong trong ngành công nghiệp hỗ trợ, chuyên cung cấp các sản phẩm phụ tùng ô tô, xe máy, linh kiện điện - điện tử, phụ trợ công nghiệp và khuôn mẫu chính xác cho các doanh nghiệp FDI và nhà sản xuất ô tô xe máy trong nước. Công ty hiện đang cung cấp cho Toyota Việt Nam, Honda Việt Nam, Piaggio Việt Nam, VMEP, Vinfast....
  - Tháng 4/2019 Chính thức đổi tên Công ty con - Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh, thể hiện rõ định hướng phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế tiêu dùng xanh của thế giới. Các sản phẩm thân thiện với môi trường của Tập đoàn ra mắt tại thị trường nội địa dưới thương hiệu ANECO nhận được phản hồi tích cực của người tiêu dùng.
  - Tháng 11/2019 Cổ phiếu NHH của Công ty con – CTCP Nhựa Hà Nội được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh



### 1.3 Quá trình tăng vốn

Ngày 31/03/2017, Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 15.000.000.000 đồng.

Từ khi thành lập đến nay công ty đã thực hiện 07 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 1.423.773.390.000 đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

**Bảng 1 – Quá trình tăng vốn điều lệ**

| STT | Thời gian                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Vốn điều lệ trước khi tăng (nghìn VND) |              | Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn VND) |              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------|--------------------------------------|--------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Vốn đăng ký                            | Vốn thực góp | Vốn đăng ký                          | Vốn thực góp |
| 1   | Tháng 03/2017                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -                                      | -            | 15.000.000                           | 15.000.000   |
|     | <b>Hình thức phát hành và cơ sở pháp lý:</b><br>Thành lập Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 31/03/2017                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |              |                                      |              |
| 2   | Tháng 06/2017                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 15.000.000                             | 15.000.000   | 550.000.000                          | 550.000.000  |
|     | <b>Hình thức phát hành và cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phát hành cho cổ đông hiện hữu.</li><li>- Biên bản và Quyết định ĐHĐCĐ số 1206/2017/QĐ-APH ngày 12/06/2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty.</li><li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801210129 thay đổi lần thứ 2 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 21/06/2017.</li></ul> Các thông tin này đã được trình bày và kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế kiểm toán.<br><b>Mục đích sử dụng vốn:</b><br>Toàn bộ số vốn tăng thêm được sử dụng vào việc mua cổ phiếu AAA, cổ phiếu VBC và được dùng để cho AAA vay.<br><br>Các thông tin này đã được trình bày và kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế kiểm toán.<br><b>Ghi chú:</b><br>Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh |                                        |              |                                      |              |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |               |               |               |               |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|   | <p>ngành lần thứ 2 ngày 19/06/2017. Trên thực tế, các cổ đông Công ty hoàn thành việc góp vốn vào ngày 30/06/2017. Thanh tra sở Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 09/KHĐT-TTr ngày 06/01/2020 nhắc nhở và yêu cầu Công ty khắc phục bằng việc thông báo lại các thông tin doanh nghiệp đã kê khai không trung thực, không chính xác với Phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |               |               |               |               |
| 3 | Tháng 08/2017                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 550.000.000   | 550.000.000   | 1.100.000.000 | 1.100.000.000 |
|   | <p><b>Hình thức phát hành và cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cho cổ đông hiện hữu.</li> <li>- Quyết định ĐHĐCĐ số 0107/QĐ-APH ngày 01/07/2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801210129 thay đổi lần thứ 3 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/08/2017</li> </ul> <p>Các thông tin này đã được trình bày và kiểm toán tại BCTC kiểm toán 2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế kiểm toán.</p> <p><b>Mục đích sử dụng vốn:</b></p> <p>Mua chứng quyền AAA, mua cổ phiếu AAA, đầu tư vào CTCP Sản xuất Tổng hợp An Thành (ATT), đầu tư vào CTCP Liên Vận An Tín, mua cổ phần Nhựa Bao Bì Vinh (VBC) và đầu tư tài chính ngắn hạn.</p> <p>Các thông tin về sử dụng vốn đã được trình bày và kiểm toán tại BCTC kiểm toán 2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế kiểm toán.</p> |               |               |               |               |
| 4 | Tháng 02/2018                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1.100.000.000 | 1.100.000.000 | 1.241.148.880 | 1.241.148.880 |
|   | <p><b>Hình thức phát hành và cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.</li> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2501/2018/NQ-APH ngày 25/01/2018 thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ.</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1502/2018/NQ-APH ngày 15/02/2018 thông qua thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801210129 thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/02/2018</li> </ul> <p>Các thông tin này đã được trình bày và kiểm toán tại BCTC kiểm toán 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.</p> <p><b>Mục đích sử dụng vốn:</b> mua cổ phiếu AAA, đầu tư vào CTCP Nhựa bao bì An Vinh.</p> <p>Các thông tin về sử dụng vốn đã được trình bày và kiểm toán tại BCTC kiểm toán 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.</p>                                                                                         |               |               |               |               |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |               |               |               |               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tháng<br>10/2018 | 1.241.148.880 | 1.241.148.880 | 1.282.943.480 | 1.282.943.480 |
| <p><b>Hình thức phát hành và cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.</li> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1007/2018/NQ-APH ngày 10/07/2018 thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801210129 thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/10/2018</li> </ul> <p>Các thông tin này đã được trình bày và kiểm toán tại BCTC kiểm toán 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.</p> <p><b>Mục đích sử dụng vốn:</b> toàn bộ vốn được sử dụng vào việc đầu tư cổ phiếu AAA.</p> <p>Các thông tin về sử dụng vốn đã được trình bày và kiểm toán tại BCTC kiểm toán 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |               |               |               |               |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 01/2019          | 1.282.943.480 | 1.282.943.480 | 1.367.618.990 | 1.367.618.990 |
| <p><b>Hình thức phát hành và cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư cản trừ công nợ.</li> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0109/2019/NQ-APH ngày 09/01/2019 thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ.</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0109/2019/NQ – HĐQT ngày 09/01/2019 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cản trừ công nợ cho nhà đầu tư.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801210129 thay đổi lần thứ 7 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/01/2019</li> </ul> <p>Các thông tin này đã được trình bày và kiểm toán tại Báo cáo vốn chủ sở hữu kỳ kế toán 30/01/2019 đến 30/09/2019 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán giai đoạn 30/01/2019 đến 30/09/2019.</p> <p><b>Mục đích sử dụng vốn:</b> được sử dụng vào việc đầu tư cổ phiếu AAA và bổ sung vốn lưu động.</p> <p>Các thông tin về sử dụng vốn đã được trình bày và kiểm toán tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện kiểm toán giai đoạn 01/01/2019 đến 30/09/2019.</p> |                  |               |               |               |               |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tháng<br>07/2019 | 1.367.618.990 | 1.367.618.990 | 1.391.773.390 | 1.391.773.390 |
| <p><b>Hình thức phát hành và cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 0620/2019/NQ – APH ngày 20/06/2019 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801210129 thay đổi lần thứ 8 do Sở kế</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |               |               |               |               |



|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |               |               |               |               |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|   | <p>hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 29/07/2019</p> <p>Các thông tin này đã được trình bày và kiểm toán tại báo cáo vốn chủ sở hữu kỳ kế toán 30/01/2019 đến 30/09/2019 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán giai đoạn 30/01/2019 đến 30/09/2019.</p> <p><b>Mục đích sử dụng vốn:</b> toàn bộ vốn được sử dụng vào việc đầu tư cổ phiếu AAA và trả tiền cọc cho CTCP Phát triển Daisen.</p> <p>Các thông tin về sử dụng vốn đã được trình bày và kiểm toán tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện kiểm toán giai đoạn 01/01/2019 đến 30/09/2019.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |               |               |               |               |
| 8 | 09/2019                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.391.773.390 | 1.391.773.390 | 1.423.773.390 | 1.423.773.390 |
|   | <p><b>Hình thức phát hành và cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 090801/2019/NQ – ĐHĐCĐ ngày 09/08/2019 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0801210129 thay đổi lần thứ 9 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/09/2019</li> </ul> <p>Các thông tin này đã được trình bày và kiểm toán tại báo cáo vốn chủ sở hữu kỳ kế toán 30/01/2019 đến 30/09/2019 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán giai đoạn 30/01/2019 đến 30/09/2019.</p> <p><b>Mục đích sử dụng vốn:</b> toàn bộ vốn được sử dụng vào việc trả tiền cọc cho CTCP Phát triển Daisen.</p> <p>Các thông tin về sử dụng vốn đã được trình bày và kiểm toán tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện kiểm toán giai đoạn 01/01/2019 đến 30/09/2019.</p> |               |               |               |               |

#### 1.4 Tình hình tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện đầy đủ việc kiểm toán các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất. Cụ thể như sau:

- **Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 31 tháng 3 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế IFC thực hiện kiểm toán.** Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng các báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 31 tháng 03 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- **Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 do công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán.** Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng các báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tuy nhiên, kiểm toán viên lưu ý vấn đề cần nhấn mạnh rằng Thuyết minh số 24 của BCTC hợp nhất và Thuyết minh số 16 của BCTC riêng, Công ty chưa phân loại các khoản vay dài hạn đến hạn trả sang nợ ngắn hạn.

**Công ty TNHH Kiểm toán VACO cũng đã có Công văn số 379/VACO-CV.NV2 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận không có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính nói trên, theo đó đưa ý kiến chấp nhận toàn phần và chỉ nhấn mạnh về việc chưa phân loại phần nợ dài hạn đến hạn trả sang nợ ngắn hạn, chi tiết như sau:**

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty có một số khoản vay dài hạn, các thông tin chi tiết về số tiền vay, hạn mức vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay, tài sản đảm bảo,... của các khoản vay này được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 16 của Báo cáo tài chính riêng và Thuyết minh số 24 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Tại Thuyết minh này của Báo cáo tài chính cũng trình bày lịch biểu hoàn trả các khoản vay dài hạn qua từng năm (trong vòng 01 năm đến 05 năm). Công ty chưa phân loại phần đến hạn trả trong vòng 1 năm tới sang phần nợ dài hạn đến hạn trả vì nợ đến hạn trong vòng 1 năm tới chiếm tỷ trọng nhỏ (5%), không trọng yếu trong tổng nợ ngắn hạn. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá vấn đề này không ảnh hưởng trọng yếu tới tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin cho người đọc báo cáo.

- **Báo cáo tình hình vốn chủ sở hữu kỳ kế toán từ ngày 30/01/2019 đến 03/09/2019 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.** Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng, báo cáo vốn chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tăng giảm nguồn vốn của chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 30 tháng 01 năm 2019 đến ngày 03 tháng 09 năm 2019,



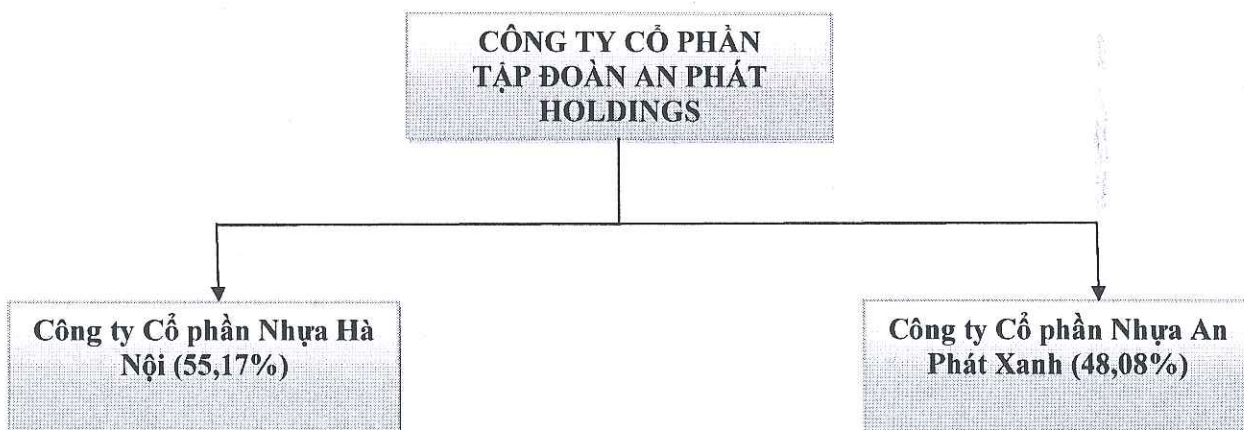
phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo vốn chủ sở hữu.

- **Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành đã được kiểm toán cho đợt phát hành cổ phần tăng Vốn điều lệ giai đoạn từ 01/01/2019 đến 30/11/2019 do công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện kiểm toán.** Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng, báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ giai đoạn 01 tháng 01 năm 2019 đến 30 tháng 11 năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo.

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



### **❖ Trụ sở chính Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings**

- Địa chỉ: Lô CN 11 + CN 12, cụm Công Nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 024 3206 1199
- Website: <https://anphatholdings.com/>
- Email: [info@anphatholdings.com](mailto:info@anphatholdings.com)

❖ **Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh**

- Địa chỉ: Lô CN 11 + CN 12, cụm Công Nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0220 3755 997
- Website: <http://www.anphatbioplastics.com/>
- Email: [anphat@anphatbioplastics.com](mailto:anphat@anphatbioplastics.com)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic (2220)  
Chi tiết: Sản xuất sản phẩm nhựa (PP, PE)

❖ **Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội**

- Địa chỉ: Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3875 6885      Fax: 024 3875 6885
- Website: <http://www.hanoiplastics.com.vn/>
- Email: [info@hpcvn.vn](mailto:info@hpcvn.vn)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (3290)

**Chi tiết:**

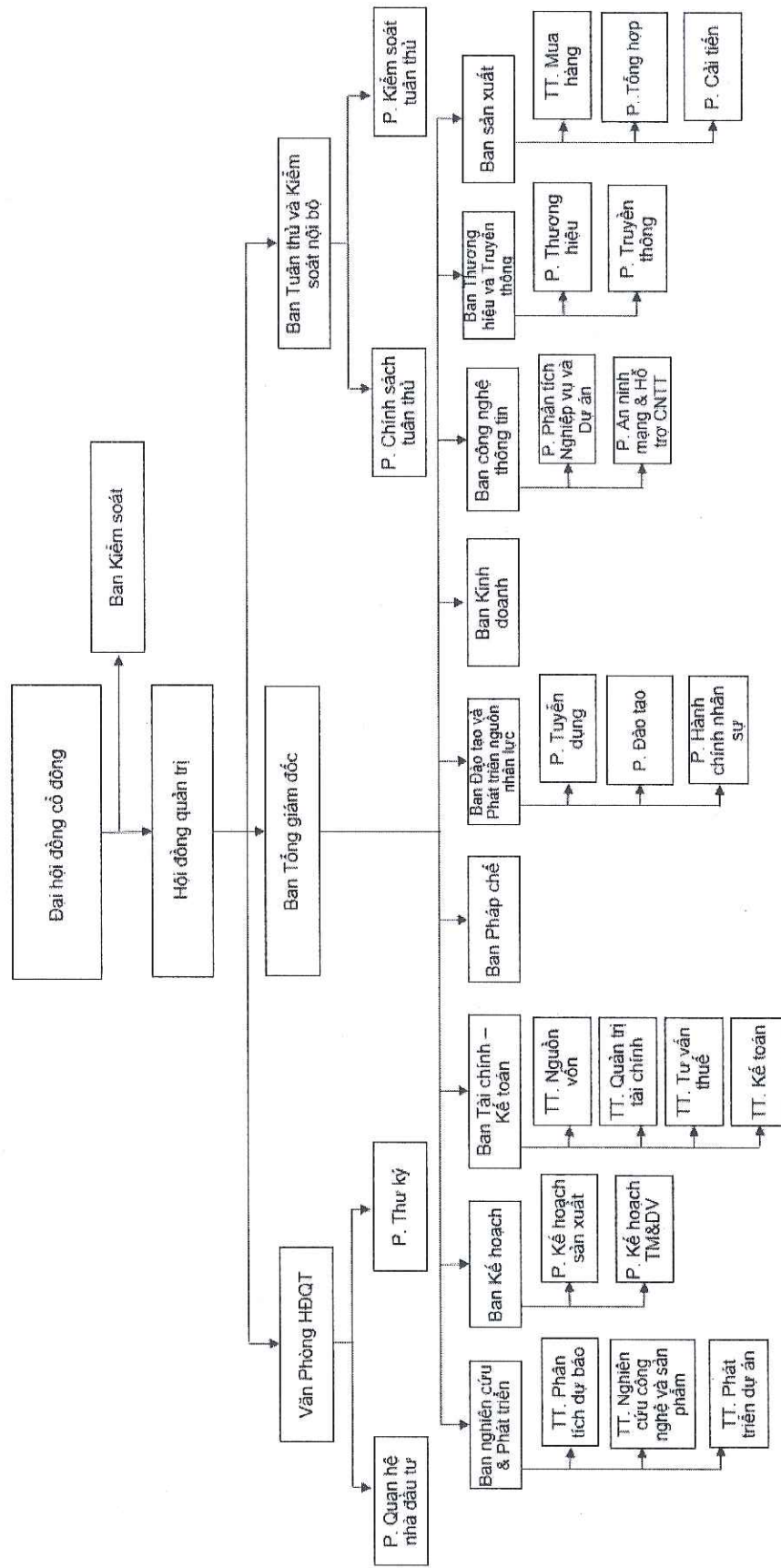
- Sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử, viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng
- Sản xuất các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác.

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:



Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



➤ **Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 07 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

- |                       |                 |
|-----------------------|-----------------|
| ○ Ông Phạm Ánh Dương  | Chủ tịch HĐQT   |
| ○ Ông Nguyễn Lê Trung | Thành viên HĐQT |



- |                         |                 |
|-------------------------|-----------------|
| ○ Ông Phạm Hoàng Việt   | Thành viên HĐQT |
| ○ Ông Đinh Xuân Cường   | Thành viên HĐQT |
| ○ Ông Phạm Đỗ Huy Cường | Thành viên HĐQT |
| ○ Bà Nguyễn Thị Tiệp    | Thành viên HĐQT |
| ○ Ông Hiroaki Yashiro   | Thành viên HĐQT |

➤ **Ban Kiểm soát (BKS)**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- |                             |            |
|-----------------------------|------------|
| ○ Bà Phạm Thị Hoa           | Trưởng ban |
| ○ Bà Nguyễn Thị Thúy Nga    | Thành viên |
| ○ Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh | Thành viên |

➤ **Ban Tổng Giám đốc (TGD)**

Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

- Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- o Ông Đinh Xuân Cường      Tổng Giám đốc
- o Ông Phạm Đỗ Huy Cường      Phó Tổng giám đốc thường trực
- o Bà Nguyễn Thị Tiệp      Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính

#### ➤ Văn phòng HĐQT

Văn phòng HĐQT là đơn vị chức năng trực thuộc HĐQT bao gồm 02 bộ phận là Phòng Thư ký và Phòng Quan hệ nhà đầu tư với các chức năng chính như sau:

1. Chức năng của Phòng thư ký:
  - Thư ký, tham mưu, giúp việc cho HĐQT Tập đoàn;
  - Quản lý cổ đông và các vấn đề có liên quan;
2. Chức năng của Phòng Quan hệ Nhà đầu tư:
  - Phân tích đầu tư;
  - Quan hệ Nhà đầu tư;

#### ✚ Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ

Ban Tuân thủ & Kiểm soát nội bộ là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Công ty, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của CT.HĐQT hoặc người được CT.HĐQT ủy quyền.

Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ có vai trò:

- Là đơn vị tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty, tư vấn cho các Công ty thành viên về chính sách tuân thủ, kiểm soát nội bộ trong tổ chức bộ máy, quản trị nội bộ, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện hỗ trợ Tổng Giám đốc, các Ban trong Công ty, Công ty thành viên về việc triển khai các vấn đề tuân thủ, kiểm soát nội bộ trong triển khai các hoạt động vận hành, sản xuất, kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của các Ban trong Công ty, Công ty thành viên.



- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động tuân thủ, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty.

### **Các ban chức năng**

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

#### **✦ Ban nghiên cứu và phát triển (R&D)**

Ban R&D là đơn vị chức năng thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban TGD. Ban thực hiện các chức năng chính như sau:

- Tham mưu cho Ban TGD về việc nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, tiên tiến phục vụ mục tiêu dài hạn về đầu tư, phát triển công nghệ và cải tiến sản xuất cho các CTTV và Tập đoàn.
- Tham mưu cho Ban TGD về mức độ hiện trạng công nghệ và đề xuất các giải pháp nâng cấp công nghệ cho các nhà máy thuộc Tập đoàn.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc nghiên cứu phát triển sản phẩm (nguyên vật liệu và sản phẩm) mới phục vụ các dự án đầu tư và cải tiến sản phẩm đang sản xuất tại các CTTV nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc quản lý, nghiên cứu, đăng ký, mua bán các sở hữu trí tuệ, chứng chỉ, cấp phép và hồ sơ chuyển giao công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển công nghệ dài hạn cho các CTTV và Tập đoàn.
- Phụ trách đào tạo nâng cao kiến thức cho toàn bộ CBNV của các CTTV về kỹ thuật, khoa học, công nghệ và sản phẩm phục vụ nhu cầu kinh doanh sản xuất của các CTTV và Tập đoàn.
- Phụ trách xây dựng, kiểm soát hoạt động và hỗ trợ các phòng công nghệ/phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu thuộc các CTTV và Tập đoàn.

#### **✦ Ban Thương hiệu và Truyền thông**

- Ban TH&TT là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của CT HĐQT, TGD, Phó TGD phụ trách mảng TH&TT thực hiện tham mưu, giúp việc cho BLĐ Tập đoàn trong xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động Marketing truyền thông, Quản trị thương hiệu đảm bảo hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn được bảo vệ, giữ gìn và nhận diện rộng rãi trên thị trường; đảm bảo vận hành ổn định, xuyên suốt các hoạt động liên quan đến Thương hiệu và Marketing truyền thông trong hệ thống Tập đoàn.
- Ban TH&TT là đại diện phát ngôn chính thức và là đầu mối duy nhất của Tập đoàn trong các công tác liên quan đến hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn.

#### **Ban Pháp chế (PC)**

Ban PC có các chức năng tham mưu cho TGD trong việc quản lý, điều hành hoạt động của APH theo đúng quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về tuân thủ pháp luật.

Nhiệm vụ của ban Pháp chế gồm có:

- Soát xét, thẩm định các dự thảo văn bản do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, TGD ban hành;
- Dự thảo, thẩm định pháp lý đối với các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu ký kết với đối tác;
- Thẩm định pháp lý các dự án đầu tư của APH và của các Công ty thành viên nếu được yêu cầu;
- Cảnh báo, phân tích rủi ro về pháp lý và đề xuất giải pháp khắc phục trong các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của APH và các Công ty thành viên;
- Triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thành lập, cơ cấu lại các Công ty, thực hiện các dự án đầu tư;
- Làm đầu mối làm việc với các cơ quan pháp luật và tham gia giải quyết các khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo hoặc trực tiếp tham gia giải quyết theo trình tự tố tụng tại các cơ quan trọng tài, tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của APH và các Công ty thành viên nếu có yêu cầu;
- Cập nhật văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động của APH; tổ chức phân tích pháp lý các văn bản pháp luật quan trọng nhằm đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của APH và các Công ty thành viên phù hợp với các quy định pháp luật;

#### **Ban sản xuất**

Ban sản xuất là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings và có các chức năng chính như sau:

- Quản lý công nghệ và kỹ thuật sản xuất, Hệ thống quy trình sản xuất của các công ty thành viên trực thuộc tập đoàn
- Quản lý toàn bộ thiết bị sản xuất, chế biến, hạ tầng kỹ thuật sản xuất,... trong hệ thống APH
- Quản lý toàn bộ hệ thống chi tiêu, định mức sản xuất, kiểm soát chi phí sản xuất của các công ty thành viên trực thuộc APH
- Chủ trì công tác tổ chức hoạt động sản xuất tại các công ty thành viên và điều phối các nguồn lực sản xuất chung toàn APH
- Quản lý toàn bộ các hoạt động mua hàng phục vụ sản xuất tại các công ty thành viên



- Chủ trì công tác tổ chức hoạt động cải tiến sản xuất tại các công ty thành viên và đánh giá hiệu quả của các hoạt động cải tiến
- Chịu trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp cùng đơn vị khác để thực hiện đánh giá việc tuân thủ hệ thống quy trình sản xuất của các công ty thành viên.

#### **Ban kinh doanh**

Ban Kinh doanh là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của HĐQT và TGD thực hiện các chức năng sau:

- Kiểm soát, là trung tâm hoạch định chiến lược, trung tâm liên kết, tối ưu hóa nguồn lực kinh doanh của tất cả CTTV; nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường và biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu và tỷ giá; và nghiên cứu và phát triển các dự án đầu tư mới hoặc dự án điều chỉnh quy mô sản xuất kinh doanh cho APH và các CTTV;
- Điều phối và giám sát các hoạt động liên quan đến việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, phát triển mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng, hoạt động bán hàng, thanh toán, xử lý các vấn đề phát sinh và chăm sóc khách hàng.

#### **Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực**

Chức năng nhiệm vụ của Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực

- **Tham mưu, tư vấn, đề xuất:**
  - a. Tìm hiểu, nắm bắt, phân tích và đánh giá thị trường lao động theo địa bàn, ngành nghề, lĩnh vực, sản phẩm v.v.. để báo cáo, tham mưu Tổng Giám đốc, Ban Lãnh đạo định hướng, giải pháp phát triển nguồn nhân lực phù hợp và cạnh tranh;
  - b. Tham mưu chương trình, kế hoạch hành động để duy trì, củng cố, tôn vinh văn hóa doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
  - c. Tham mưu Tổng giám đốc, Ban Lãnh đạo CTTV và bộ phận chức năng những quy định, chính sách, kế hoạch hành động liên quan đến công tác Đào tạo, Tuyển dụng và Phát triển Nguồn nhân lực nhằm mang lại lợi ích cho Tập đoàn đảm bảo không trái/vi phạm pháp luật và quy định của Tập đoàn;
  - d. Tham mưu Ban lãnh đạo và Ban Lãnh đạo CTTV và bộ phận chức năng xây dựng mục tiêu công việc, nghiệp vụ nhân sự, kế hoạch/chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển Tập đoàn trong từng giai đoạn;
  - e. Tham mưu, tư vấn Ban Lãnh đạo CTTV và bộ phận chức năng về thông tin, kiến thức, kỹ năng, chương trình, công cụ để quản trị công tác nhân sự tại các CTTV;

- f. Tham mưu tư vấn chương trình hành động nhằm phát huy sức mạnh tập thể, nâng cao trách nhiệm cá nhân, giảm thiểu rủi ro nhân sự cho tập đoàn;
- g. Tham mưu tư vấn các CTTV trong công tác công đoàn, đoàn thanh niên theo định hướng chung của tập đoàn;
- h. Tham mưu, tư vấn khen thưởng, kỷ luật lao động đối với nhân sự của các CTTV;
- i. Đề xuất chương trình hành động nâng cao hiệu quả, hiệu suất lao động và độ gắn bó của cán bộ nhân viên với Tập đoàn;
- j. Đề xuất tham mưu sử dụng nguồn nhân lực phù hợp nhằm hoạch định tối ưu hóa nguồn lực hiện có, chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của Tập đoàn (ngắn hạn và dài hạn);
- k. Tư vấn sử dụng CBNV hiện có, CBNV kế cận, CBNV tiềm năng, CBNV có kết quả làm việc tốt để sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả, tăng tính thu hút, gắn bó của CBNV đối với Tập đoàn;

**- Tổ chức triển khai, quản lý, kiểm tra, giám sát.**

Đảm bảo các nghiệp vụ, báo cáo được triển khai tại Công ty, CTTV theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.

- a. Phối hợp, tổ chức triển khai xây dựng mục tiêu, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, hệ thống chức danh, mô tả công việc, xác định khung năng lực cốt lõi của từng vị trí để có chương trình đào tạo phát triển phù hợp đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định hiện hành;
- b. Đầu mối tổ chức các chương trình quy hoạch cán bộ, xác định cán bộ kế cận, cán bộ tiềm năng, cán bộ có kết quả làm việc tốt để từ đó xây dựng các chương trình đào tạo, huấn luyện, chế độ phúc lợi phù hợp để giữ, phát triển, thu hút;
- c. Đầu mối xây dựng và tổ chức để các bên liên quan phối hợp xây dựng các quy định, chính sách, quy trình nghiệp vụ liên quan đến công tác Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực của Tập đoàn;
- d. Giám sát, đôn đốc, nhắc nhở CTTV xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản/quy định hành lang pháp lý của công tác nhân sự tại CTTV theo danh mục văn bản từng thời kỳ;
- e. Xây dựng, đề xuất phương pháp, công cụ, quy trình, mẫu biểu để tổ chức triển khai, giám sát triển khai các nghiệp vụ như quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, chế độ phúc lợi, hành chính nhân sự, công đoàn v.v.. tại Công ty;
- f. Tổ chức chia sẻ, đào tạo, kiểm tra, giám sát, cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự, hành chính, công đoàn



để Ban Lãnh đạo công ty thành viên và bộ phận chức năng tổ chức, thực thi tại CTTV hiệu quả.

- **Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ**

- a. Tư vấn nghiệp vụ trong quá trình xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện qui định, quy chế, quy trình nhân sự theo danh mục văn bản từng thời kỳ;
- b. Hỗ trợ đơn vị trong quá trình xây dựng cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, hệ thống chức danh, mô tả công việc của các chức danh, tuyển dụng, đào tạo, chế độ chính sách, đánh giá nhân sự, hành chính v.v.. tại các CTTV.
- c. Hỗ trợ công cụ, mẫu biểu, tài liệu v.v. thuộc nghiệp vụ để các đơn vị, cá nhân nắm bắt, hiểu rõ và thuận lợi trong quá trình triển khai, tác nghiệp thực tế tại địa bàn.

- **Đại diện Công ty.**

- a. Đầu mối giao tiếp, giải quyết công việc liên quan đến hành chính, công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sức khỏe, liên đoàn lao động và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo phân công ủy quyền của Tổng Giám đốc;
- b. Đại diện Công ty làm việc với Người lao động theo phân công ủy quyền của TGD;
- c. Đại diện Công ty làm việc với Ban Lãnh đạo Công ty thành viên và bộ phận chức năng tại các Công ty thành viên để trao đổi, giải quyết vấn đề/ triển khai chương trình theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền và đúng với quy định chức năng nhiệm vụ của Ban ĐT&PTNNL.

✦ **Ban công nghệ thông tin (CNTT)**

Ban CNTT là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, có các chức năng chính như sau:

- Thực hiện chức năng tham mưu cho về định hướng, chiến lược phát triển CNTT, bao gồm: hệ thống hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm và giải pháp CNTT trong từng giai đoạn phát triển nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, bảo mật và an toàn thông tin.
- Tham mưu và tổ chức, triển khai thực hiện quản lý và vận hành hệ thống CNTT của Tập đoàn; phối hợp với bộ phận CNTT của CTTV bao gồm: quản lý hệ thống hạ tầng CNTT và hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển.
- Nghiên cứu các công nghệ mới để xây dựng/nâng cấp hạ tầng, phát triển phần mềm và các giải pháp Công nghệ thông tin ứng dụng tại Tập đoàn và CTTV.

#### **✚ Ban Kế hoạch**

Ban kế hoạch là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings và có các chức năng chính như sau:

- Thẩm định số liệu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong tập đoàn APH: Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của các đơn vị trong tập đoàn, đảm bảo các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của các đơn vị được phản ánh đầy đủ, đúng định hướng, chiến lược của Ban lãnh đạo tập đoàn trước khi trình TGD Tập đoàn phê duyệt.
- Chủ trì cùng các Ban chức năng Tập đoàn kiểm tra, đối chiếu số liệu, soát xét tính hợp lý để trình duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Quản lý quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong Tập đoàn APH.
- Nhận biết sự chưa phù hợp trong hoạt động của Tập đoàn thông qua quá trình giám sát kế hoạch để đề xuất các giải pháp thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

#### **✚ Ban Tài chính - Kế toán**

Ban Tài chính – Kế toán của Công ty có các chức năng chính sau:

##### **1. Chức năng quản lý nguồn vốn**

- Căn cứ vào nhu cầu vốn theo kế hoạch phát triển của Tập đoàn, tiến hành tiếp xúc, đàm phán, lên phương án huy động vốn thông qua việc phát hành thêm cổ phần, cổ phiếu,... hoặc vốn vay, nguồn vốn khác từ các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế;
- Nghiên cứu, rà soát các khoản vay, hạn mức hiện tại của Công ty và các công ty thành viên để đưa ra các phương án giải pháp và trực tiếp tiến hành việc cơ cấu lại các khoản vay của Công ty và các công ty thành viên;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện thủ tục giải chấp, thế chấp cho các nhà đầu tư phục vụ nhu cầu huy động vốn của Tập đoàn

##### **2. Chức năng quản trị tài chính**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc xây dựng quy định liên quan đến TCKT, phối hợp các phòng ban, xây dựng quy chế quản lý tài chính cho Tập đoàn, thẩm định quy chế quản lý tài chính tại các đơn vị thành viên. Nghiên cứu, soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn áp dụng trong toàn Hệ thống các văn bản định chế thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán;
- Tham gia thẩm định các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, chính sách kinh doanh và đánh giá hiệu quả thực tế triển khai các dự án tại Tập đoàn;



- Báo cáo dòng tiền, báo cáo công nợ hàng tuần, báo cáo phân tích kết quả kinh doanh, báo cáo quản trị hợp nhất hàng tháng cho ban Tổng giám đốc.

### 3. Chức năng tư vấn thuế

- Lập kế hoạch thuế cho Tập đoàn. Dựa trên việc nắm bắt quan hệ kinh tế liên kết của các thành viên trong Tập đoàn, đề xuất các phương án cơ cấu doanh thu/chí phí giữa các thành viên nhằm tối ưu hóa thuế phải nộp của Tập đoàn;
- Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, soát xét thuế cho các Công ty thành viên 6 tháng một lần để kịp thời phát hiện vấn đề và hướng dẫn đơn vị thực hiện kê khai bổ sung hoặc đề xuất phương án giải quyết nhằm tránh rủi ro phát sinh;
- Tư vấn thuế thường xuyên cho các Công ty: Đưa ra ý kiến và đề xuất cho các vấn đề thắc mắc về thuế của Công ty hoặc các vấn đề về thuế được phát hiện trong quá trình rà soát thuế định kỳ;

### 4. Chức năng Kế toán

- Tổ chức bộ máy kế toán một cách khoa học, tiết kiệm, hiệu quả;
- Làm đầu mối làm việc với các nhà đầu tư, kiểm toán, cơ quan thanh tra, thuế, hải quan, ngân hàng;
- Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; hàng quý, hàng năm lập báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho Công ty theo quy định;
- Hướng dẫn, chỉ đạo và định kỳ kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, thống kê của Pháp luật và của Công ty;

## 4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

### 4.1. Cơ cấu cổ đông

**Bảng 2 – Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/11/2019**

| Danh mục                     | Số lượng cổ đông | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ (%)     |
|------------------------------|------------------|--------------------|---------------|
| <b>I. Cổ đông trong nước</b> | <b>109</b>       | <b>128.262.459</b> | <b>90,09%</b> |
| 1. Cổ đông tổ chức           | 2                | 56.179.468         | 39,46%        |
| 2. Cổ đông cá nhân           | 107              | 72.082.991         | 50,63%        |
| 3. Cổ đông ưu đãi            | -                | -                  | -             |



| Danh mục                      | Số lượng cổ đông | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ (%)    |
|-------------------------------|------------------|--------------------|--------------|
| <b>II. Cổ đông nước ngoài</b> | <b>1</b>         | <b>14.114.880</b>  | <b>9,91%</b> |
| 1. Cổ đông tổ chức            | -                | -                  | -            |
| 2. Cổ đông cá nhân            | -                | -                  | -            |
| 3. Cổ đông ưu đãi (*)         | 1                | 14.114.880         | 9,91%        |
| <b>III. Cổ phiếu Quỹ</b>      | <b>-</b>         | <b>-</b>           | <b>-</b>     |
| <b>Tổng cộng</b>              | <b>110</b>       | <b>142.337.339</b> | <b>100%</b>  |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

(\*): Tại ngày 29/11/2019, Công ty có 14.114.880 cổ phần ưu đãi cổ tức và hoàn lại, không có quyền biểu quyết, có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (là đơn vị được Quỹ đầu tư VALUE SYSTEM DAE GWANG GLOBAL MEZZANINE INVESTMENT (Hàn Quốc) ủy thác đầu tư). Đây là số lượng cổ phần được chào bán cho đối tác nêu trên với giá chào bán 25.000 VND/cổ phần trong đợt tăng vốn lần thứ 03 từ 1.100.000.000.000 đồng lên 1.241.148.800.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2501/2018/NQ-APH ngày 25 tháng 01 năm 2018.

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 31/03/2017 theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/03/2017, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 31/03/2017 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đến hết 31/03/2020.

**Bảng 3 – Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm chốt sổ cổ đông 29/11/2019**

| TT | Tên cổ đông     | Địa chỉ                                              | Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng đến 31/03/2020 | Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng | Tổng số cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu |
|----|-----------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------|------------------|--------------|
| 1  | Phạm Hoàng Việt | Tổ 49, Tập thể viện khoa học, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà | 0 (*)                                               | 2.850.000                       | 2.850.000        | 2%           |



|   |                  | Nội                                                   |         |            |            |        |
|---|------------------|-------------------------------------------------------|---------|------------|------------|--------|
| 2 | Nguyễn Thị Tiệp  | Thôn Tứ Kỳ Thượng, xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương | 450.000 | 29.482.991 | 29.932.991 | 21,02% |
| 3 | Nguyễn Thị Phụng | Thôn Đại Lã, xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, Hải Dương   | 0 (**)  | 0 (**)     | 0          | 0%     |

(\*) Ông Phạm Hoàng Việt đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần ban đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0111/2019/NQ – ĐHĐCĐ.

(\*\*) Bà Nguyễn Thị Phụng đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần ban đầu theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 1906/2017/NQ-ĐHĐCĐ.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings)

#### 4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5%

**Bảng 4 – Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm chốt sổ cổ đông 29/11/2019**

| TT | Tên cổ đông                   | Địa chỉ                                                                 | Số cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu |
|----|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|
| 1  | Công ty TNHH IGG USA Việt Nam | Lô CN11 – CN12, cụm Công Nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương | 52.000.000  | 36,52%       |
| 2  | KB Securities                 | Số 21 Yeouinaru-ro-4-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Hàn Quốc              | 14.114.880  | 9,91%        |
| 3  | Nguyễn Thị Tiệp               | Thôn Tứ Kỳ Thượng, xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương                   | 29.932.991  | 21,02%       |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

##### 5.1 Danh sách những công ty mẹ của công ty đại chúng

Không có

##### 5.2 Những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

### 5.2.1 Công ty con

- Công ty con sở hữu trực tiếp

| TT | Tên Công ty                       | Trụ sở                                                                    | Giấy chứng nhận ĐKKD                                                                                                           | Ngành nghề kinh doanh                                                                                                                                                                                          | Số cổ phần APH sở hữu tại Công ty con | Tỷ lệ lợi ích của APH tại Công ty con (%) | Tỷ lệ biểu quyết của APH tại Công ty con (%) |
|----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1  | Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh | Lô CN 11 – CN 12, cụm Công Nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương | 0800373586<br>do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 19/04/2019 | Sản xuất các sản phẩm từ nhựa (PP, PE)                                                                                                                                                                         | 82.305.630                            | 48,08%                                    | 48,08%                                       |
| 2  | Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội       | Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội                         | 0100100858<br>do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2019      | Sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử, viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp | 19.000.000                            | 55,17%                                    | 55,17%                                       |



|  |  |  |  |                                             |  |  |  |
|--|--|--|--|---------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  |  | khác và các<br>mặt hàng<br>nhựa gia<br>dụng |  |  |  |
|--|--|--|--|---------------------------------------------|--|--|--|

- Công ty con sở hữu gián tiếp thông qua tỷ lệ biểu quyết

| TT | Tên Công ty                                       | Trụ sở                                                                                              | Giấy chứng nhận ĐKKD                                                                                                       | Ngành nghề kinh doanh                                              | Số cổ phần APH sở hữu tại Công ty con | Tỷ lệ lợi ích của APH tại Công ty con (%) | Tỷ lệ biểu quyết của APH tại Công ty con (%) |
|----|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1  | Công ty Cổ phần An Tiến Industries                | Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái                              | 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 28/09/2018   | Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, chi tiết sản xuất sản phẩm nhựa | 341.620                               | 25,74%                                    | 52,22%                                       |
| 2  | Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát | Khu công nghiệp kỹ thuật cao km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 0801225485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27/10/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/04/2019 | Phát triển hạ tầng khu công nghiệp                                 | 0                                     | 48,08%                                    | 100%                                         |
| 3  | An Thanh Bicsol                                   | Số 8, Temasek                                                                                       | 201720061M                                                                                                                 | Bán buôn chuyên                                                    | 0                                     | 25,74%                                    | 100%                                         |

|   |                                 |                                                                                                              |                                                                                                                            |                                                               |           |        |        |
|---|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------|--------|--------|
|   | Singapore PTE, Ltd              | Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore                                                              |                                                                                                                            | doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS                           |           |        |        |
| 4 | Công ty cổ phần An Thành Biscol | Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019      | Kinh doanh hạt nhựa                                           | 4.800.000 | 47,93% | 99,37% |
| 5 | Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín | Số 64, 22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương                                     | 0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/12/2017 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển, và viễn dương | 1.900.000 | 32,13% | 70%    |

### 5.2.2 Công ty liên kết

Không có.

(\*) Năm 2018, Công ty có góp vốn thành lập Công ty TNHH Linh Kiện nhựa ô tô Vinfast – An Phát. Đến ngày 31/12/2019, Công ty đã bán hết cổ phần trong Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast – An Phát cho Công ty con của mình là Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.



### 5.3 Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không có

## 6. Hoạt động kinh doanh.

### 6.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings là Công ty hoạt động dưới mô hình Tập đoàn, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm nhựa..... Hiện tại, Công ty sở hữu 2 Công ty con là Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh và Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội và nhiều đơn vị thành viên khác.

- Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh là doanh nghiệp hàng đầu hiện nay trong lĩnh vực sản xuất bao bì thân thiện với môi trường và là một trong những doanh nghiệp sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất Việt Nam. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, An Phát đã dần phát triển vươn lên thành doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín chuyên sản xuất các loại bao bì màng mỏng nói chung và bao bì tự hủy nói riêng. Hiện nay, Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh có bảy nhà máy sản xuất bao bì và một nhà máy sản xuất phụ gia CaCO<sub>3</sub>:
- **Nhà máy số 1** được xây dựng từ năm 2004 trên diện tích 9.744 m<sup>2</sup>, tại Khu công nghiệp Nam Sách - Thành Phố Hải Dương - Tỉnh Hải Dương, bắt đầu hoạt động vào năm 2005 với các sản phẩm là bao bì đựng thực phẩm, túi rác, màng ni-lon chuyên dùng trong nông nghiệp và sản xuất hạt nhựa tái chế HDPE, LDPE nhiều màu. Công suất thiết kế của Nhà máy số 1 khoảng 10.800 tấn/năm.
- **Nhà máy số 2** bắt đầu đi vào hoạt động vào tháng 3/2008 với công suất thiết kế đạt 15.600 tấn/năm. Được khởi công xây dựng vào tháng 5/2007 tại Cụm công nghiệp An Đồng – Nam Sách – Hải Dương trên diện tích 19.967 m<sup>2</sup>, nhà máy được trang bị các dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại nhập khẩu từ Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc.
- **Nhà máy số 3** chính thức đi vào hoạt động từ tháng 9/2009, với sản phẩm chiến lược là túi cuộn cao cấp chuyên dùng trong ngành thực phẩm và có sản lượng khoảng 10.800 tấn/năm.
- **Nhà máy số 5** được khởi công xây dựng từ 2012 với công suất 11.000 tấn/năm chuyên sản xuất túi T-shirt, Hàng Flat từ nguyên liệu nguyên sinh và tự hủy xuất khẩu đi Nhật Bản.
- **Nhà máy số 6** được đầu tư với tổng kinh phí 500,6 tỷ đồng. Nhà máy được đầu tư với công suất thiết kế đạt 37.000 tấn sản phẩm/năm và chuyên sản xuất sản phẩm cao cấp cho thị trường Nhật Bản. Tháng 6 năm 2016 Nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động giai đoạn 1.
- **Nhà máy số 7** chuyên sản xuất các sản phẩm mới, đặc trưng của thị trường Hoa Kỳ như túi draw-tape và draw-string với công suất thiết kế đạt 9.600 tấn sản phẩm/năm.
- **Nhà máy An Phát - Yên Bái** là nhà máy duy nhất của An Phát sản xuất nguyên liệu ngành nhựa, bột đá vôi siêu mịn (CaCO<sub>3</sub>) đạt tiêu chuẩn quốc tế, với công suất thiết kế

khoảng 222.000 tấn/năm.

Tất cả các nhà máy của An Phát đều có dây chuyền sản xuất được nhập khẩu từ Đài Loan, Singapore và Nhật Bản.

**Bảng 5 – Sản lượng sản xuất các nhà máy qua các năm**

Đơn vị: Tấn

| Nhà máy                     | 2015               |                    | 2016               |                    | 2017               |                    | 2018               |                    |
|-----------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
|                             | Sản lượng sản xuất | Sản lượng tiêu thụ | Sản lượng sản xuất | Sản lượng tiêu thụ | Sản lượng sản xuất | Sản lượng tiêu thụ | Sản lượng sản xuất | Sản lượng tiêu thụ |
| Số 1                        | 9.383              | 9.403              | 10.991             | 10.229             | 12.034             | 11.489             | 12.718             | 12.870             |
| Số 2                        | 13.796             | 13.870             | 18.731             | 17.871             | 23.103             | 22.336             | 20.729             | 20.498             |
| Số 3                        | 9.587              | 10.068             | 10.309             | 10.473             | 13.226             | 13.302             | 13.022             | 12.895             |
| Số 5                        | 3.986              | 3.877              | 8.157              | 7.740              | 12.427             | 10.808             | 20.731             | 17.964             |
| Số 6                        | -                  | -                  | -                  | -                  | 13.349             | 11.987             | 18.209             | 17.462             |
| Số 7                        | -                  | -                  | -                  | -                  | 660                | 266                | 7.325              | 4.586              |
| Nhà máy sản xuất hạt nhựa   | 14.868             | 14.162             | 19.960             | 19.499             | 36.873             | 34.195             | 48.728             | 47.783             |
| Nhà máy sản xuất bột đá (*) | -                  | -                  | -                  | -                  | -                  | -                  | 53.122             | 12.911             |
| <b>Tổng</b>                 | <b>51.620</b>      | <b>51.380</b>      | <b>68.148</b>      | <b>65.812</b>      | <b>111.670</b>     | <b>104.383</b>     | <b>194.584</b>     | <b>146.969</b>     |

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

(\*) Nhà máy sản xuất bột đá chủ yếu phục vụ cho sản xuất hạt nhựa

Hiện Công ty xuất khẩu 98% tổng sản lượng ra nước ngoài với các thị trường chủ yếu: Châu Âu, Nhật Bản, Úc...

➤ Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ như: phụ tùng ô tô, xe máy cung cấp cho Toyota Việt Nam, Honda Việt Nam, Piaggio Việt Nam, VMET; linh kiện điện - điện tử, xây dựng cung cấp cho Panasonic, KORG Việt Nam, và xuất khẩu sang Nhật Bản, Italia; cung cấp các hộp nhựa, pallet công nghiệp cho các ngành sản xuất công nghiệp trong nước; chế tạo khuôn mẫu cho ngành nhựa. Hiện tại Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội có 3 nhà máy đã đi vào hoạt động:

• **Nhà máy tại Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần Nhựa Hà Nội
- Vị trí nhà máy: Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội



- Diện tích khu đất xây dựng nhà máy: 23.126 m<sup>2</sup>.
- Quy mô sản xuất và kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp phụ trợ như: phụ tùng ô tô, xe máy; phụ kiện ngành điện tử viễn thông; phụ kiện ngành xây dựng; phụ kiện cho sản phẩm điều hòa; ...
- Năm chính thức đi vào hoạt động: 1972
- Quy mô của nhà máy: Hiện nhà máy có khoảng 65 máy ép nhựa; 10 trung tâm gia công khuôn
- Công suất thiết kế: 9.000 tấn sản phẩm/năm
- Công suất hoạt động: 80%
- Nhà máy của HPC với 3 phân xưởng chính: Phân xưởng Xử lý nguyên liệu; Phân xưởng Cơ khí, và Phân xưởng Công nghệ.
  - o Phân xưởng Xử lý nguyên liệu: Nhiệm vụ chủ yếu của phân xưởng Xử lý nguyên liệu là thực hiện công nghệ sản xuất tạo hạt nguyên liệu, phục vụ sản xuất sản phẩm nhựa của Công ty. Bên cạnh đó, phân xưởng sẽ luôn đảm bảo mọi quy trình sản xuất trong giai đoạn này phải đáp ứng tiêu chuẩn của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000 và hệ thống quản lý môi trường TCVN ISO 14000.
  - o Phân xưởng Cơ khí: Đây là phân xưởng tổ chức triển khai công tác gia công chế tạo khuôn, sửa chữa và bảo dưỡng khuôn mẫu theo yêu cầu của các đơn vị liên quan, lắp đặt thiết bị sản xuất theo đúng tiến độ, kế hoạch của Công ty.
  - o Phân xưởng Công nghệ: Tại phân xưởng này, các kế hoạch sản xuất của công ty được thực hiện chính xác trên các máy gia công sản phẩm nhựa đồng thời lắp ráp, hoàn thiện sản phẩm đảm bảo thời gian và chất lượng cao nhất theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản lượng sản xuất qua các năm:

| TT | Loại sản phẩm | Đơn vị tính | Năm 2017  | Năm 2018  | 9 tháng 2019 |
|----|---------------|-------------|-----------|-----------|--------------|
| 1  | Sản phẩm nhựa | Kg          | 7.311.583 | 7.879.661 | 6.506.250    |
| 2  | Khuôn         | Cái         | 22        | 45        | 40           |

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội*

- **Nhà máy tại Công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM (Nhà máy Viexim)**
  - Chủ đầu tư: Công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM (Công ty con do HPC sở hữu 100% vốn điều lệ).
  - Vị trí nhà máy: Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
  - Diện tích khu đất xây dựng nhà máy: 23.089 m<sup>2</sup>.
  - Quy mô sản xuất và kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp phụ trợ như: phụ tùng ô tô, xe máy; phụ kiện ngành điện tử viễn thông; phụ kiện ngành xây dựng; phụ kiện cho sản phẩm điều hòa;...

- Năm chính thức đi vào hoạt động: 2012
- Quy mô của nhà máy: Hiện nhà máy có khoảng 50 máy ép nhựa
- Công suất thiết kế: 3.000 tấn sản phẩm/năm
- Công suất hoạt động: 70% - 80%
- Nhà máy VIEXIM cũng có 2 phân xưởng chính: Phân xưởng Xử lý nguyên liệu và Phân xưởng Công nghệ.
- Sản lượng sản xuất qua các năm:

| TT | Loại sản phẩm | Đơn vị tính | Năm 2017  | Năm 2018  | 9 tháng 2019 |
|----|---------------|-------------|-----------|-----------|--------------|
| 1  | Sản phẩm nhựa | Kg          | 1.141.883 | 1.618.991 | 1.875.000    |

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội*

- **Nhà máy tại Công ty TNHH An Trung Industries (Nhà máy An Trung Industries)**
  - Chủ đầu tư: Công ty TNHH An Trung Industries (Công ty con do HPC sở hữu 100% vốn điều lệ).
  - Hình thức đầu tư: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần An Trung Industries theo hình thức hợp đồng BCC để thực hiện đầu tư xây dựng (Nghị quyết HĐQT số 578/NHH/NQ – HĐQT ngày 14/08/2019 thông qua việc dùng triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31/2019/NQ – ĐHĐCĐ ngày 26/03/2019 và thông qua việc góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần An Trung Industries đầu tư xây dựng nhà máy).
  - Tổng vốn đầu tư: 334,05 tỷ đồng, gồm: Chi phí mua quyền sử dụng đất và nhà xưởng là 162,737 tỷ đồng; Chi phí mua máy móc, thiết bị là 171,313 tỷ đồng. Trong đó, HPC góp 254,1 tỷ đồng, ATI góp 79,95 tỷ đồng.
  - Vị trí nhà máy: Khu Công Nghiệp kỹ thuật Cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
  - Diện tích khu đất xây dựng nhà máy: 18.438 m<sup>2</sup>.
  - Quy mô sản xuất và kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm nhựa cho ngành điện – điện tử; các sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn như: dao, thìa, đĩa, ống hút,...
  - Năm chính thức đi vào hoạt động: Quý III/2019
  - Quy mô của nhà máy: Hiện nhà máy có khoảng 40 máy ép nhựa
  - Công suất thiết kế: 3.000 tấn sản phẩm/năm
  - Công suất hoạt động: 60%
  - Sản lượng sản xuất qua các năm:

| TT | Loại sản phẩm     | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2018 | Quý 3/2019 |
|----|-------------------|-------------|----------|----------|------------|
| 1  | Sản phẩm nhựa cho | Kg          | -        | -        | 929.021    |



|  |                      |  |  |  |  |
|--|----------------------|--|--|--|--|
|  | ngành điện – điện tử |  |  |  |  |
|--|----------------------|--|--|--|--|

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội

### Kế hoạch đầu tư mở rộng Dự án Nhà máy An Trung Industries

Từ tháng 3/2020, Công ty dự kiến sẽ lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị, dự kiến giai đoạn 2020 – 2022, sẽ nâng tổng số máy móc từ 42 máy ép nhựa lên 110 máy ép nhựa, công suất dự kiến đạt 10.000 tấn sản phẩm/năm.

### 6.2 Tình hình doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm

**Bảng 6 – Doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty**

| Chỉ tiêu                                                         | 6 tháng 2019           |              | Năm 2018               |              | Năm 2017               |              |
|------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|
|                                                                  | Doanh thu (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Doanh thu (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Doanh thu (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) |
| <b>Công ty mẹ</b>                                                |                        |              |                        |              |                        |              |
| Doanh thu bán thành phẩm                                         | -                      | -            | -                      | -            | -                      | -            |
| Doanh thu bán hàng hóa                                           | -                      | -            | -                      | -            | -                      | -            |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ                                       | 94                     | 100%         | 1.930                  | 100%         | -                      | -            |
| <b>Hợp nhất</b>                                                  |                        |              |                        |              |                        |              |
| Doanh thu bán thành phẩm                                         | 1.972.020              | 39,11%       | 3.808.564              | 47,44%       | 1.723.237              | 69,34%       |
| Doanh thu bán hàng hóa                                           | 2.349.762              | 46,61%       | 4.145.848              | 51,65%       | 749.799                | 30,17%       |
| Doanh thu Bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp | 685.428                | 13,60%       | -                      | -            | -                      | -            |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ                                       | 28.439                 | 0,56%        | 72.908                 | 0,91%        | 12.290                 | 0,49%        |
| Doanh thu khác                                                   | 6.046                  | 0,12%        | 19                     | 0,00%        | -                      | -            |

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán; BCTC 6 tháng 2019 đã soát xét

**Bảng 7 – Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh của Công ty**

| Chỉ tiêu                                                        | 6 tháng 2019            |                        | Năm 2018                |                            | Năm 2017                |                         |
|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------------|
|                                                                 | Giá trị<br>(triệu đồng) | Tỷ<br>trọng/DTT<br>(%) | Giá trị<br>(triệu đồng) | Tỷ<br>trọng/<br>DTT<br>(%) | Giá trị<br>(triệu đồng) | Tỷ<br>trọng/D<br>TT (%) |
| <b>Công ty mẹ</b>                                               |                         |                        |                         |                            |                         |                         |
| Bán thành phẩm                                                  | -                       | -                      | -                       | -                          | -                       | -                       |
| Bán hàng hóa                                                    | -                       | -                      | -                       | -                          | -                       | -                       |
| Cung cấp dịch vụ                                                | 94                      | 100%                   | 1.930                   | 100%                       | -                       | -                       |
| <b>Hợp nhất</b>                                                 |                         |                        |                         |                            |                         |                         |
| Bán thành phẩm                                                  | 310.486                 | 6,16%                  | 539.489                 | 6,72<br>%                  | 278.661                 | 11,21%                  |
| Bán hàng hóa                                                    | 44.705                  | 0,89%                  | 103.476                 | 1,29<br>%                  | 47.720                  | 1,92%                   |
| Bán nhà xưởng,<br>cho thuê đất và<br>hạ tầng khu công<br>nghiệp | 294.124                 | 5,83%                  | -                       | -                          | -                       | -                       |
| Cung cấp dịch vụ                                                | 15.793                  | 0,31%                  | 31.161                  | 0,39<br>%                  | -1.011                  | -0,04%                  |
| Hoạt động khác                                                  | 284                     | 0,01%                  | 19                      | 0,00<br>%                  | -                       | -                       |

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán; BCTC 6 tháng 2019 đã soát xét*

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

**Bảng 8 – Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

| Chỉ tiêu             | Đơn vị<br>tính | 31/12/2017 | 31/12/2018 | %<br>tăng/giảm | 30/06/2019 |
|----------------------|----------------|------------|------------|----------------|------------|
| <b>Công ty mẹ</b>    |                |            |            |                |            |
| Tổng giá trị tài sản | triệu đồng     | 1.170.949  | 2.338.681  | 99,73%         | 2.687.174  |
| Vốn chủ sở hữu       | triệu đồng     | 1.102.980  | 1.540.284  | 39,65%         | 1.759.040  |
| Doanh thu thuần      | triệu đồng     | -          | 1.930      | -              | 94         |
| Lợi nhuận            | triệu đồng     | 2.980      | -10.478    | -451,61%       | 5.995      |



|                               |                 |           |           |          |           |
|-------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|-----------|
| thuần từ<br>HĐKD              |                 |           |           |          |           |
| Lợi nhuận khác                | triệu đồng      | -         | 42        | -        | 22        |
| Lợi nhuận<br>trước thuế       | triệu đồng      | 2.980     | -10.435   | -450,17% | 5.967     |
| Lợi nhuận sau<br>thuế         | triệu đồng      | 2.980     | -10.435   | -450,17% | 5.967     |
| Giá trị sổ sách               | đồng/cổ<br>phần | 10.027    | 12.006    | 19,74%   | 12.838    |
| Tỷ lệ lợi nhuận<br>trả cổ tức | %               | -         | -         | -        | -         |
| <b>Hợp nhất</b>               |                 |           |           |          |           |
| Tổng giá trị tài<br>sản       | triệu đồng      | 5.001.028 | 8.191.262 | 63,79%   | 9.373.137 |
| Vốn chủ sở<br>hữu             | triệu đồng      | 1.990.873 | 2.933.520 | 47,35%   | 3.453.874 |
| Doanh thu<br>thuần            | triệu đồng      | 2.485.327 | 8.027.338 | 222,99%  | 5.041.695 |
| Lợi nhuận<br>thuần từ<br>HĐKD | triệu đồng      | 160.518   | 209.604   | 30,58%   | 431.983   |
| Lợi nhuận khác                | triệu đồng      | 1.626     | 8.352     | 413,65%  | 7.652     |
| Lợi nhuận<br>trước thuế       | triệu đồng      | 162.144   | 217.956   | 34,42%   | 439.635   |
| Lợi nhuận sau<br>thuế         | triệu đồng      | 133.542   | 176.121   | 31,88%   | 369.865   |
| Giá trị sổ sách               | đồng/cổ<br>phần | 18.099    | 22.866    | 26,34%   | 25.207    |
| Tỷ lệ lợi nhuận<br>trả cổ tức | %               | -         | -         | -        | -         |

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán; BCTC 6 tháng 2019 đã soát xét*

## **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1 Vị thế của công ty trong ngành**

Với mức tăng trưởng từ 16 - 18% trong 5 năm trở lại đây, ngành nhựa hiện chỉ đứng sau viễn thông và dệt may; và là ngành khá hấp dẫn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường đã làm cho tình hình cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Tính trên cả nước hiện có khoảng gần 2.000 doanh nghiệp nhựa đang hoạt động. Số lượng doanh nghiệp nội vẫn đang chiếm ưu thế với 85%. Thế nhưng, khi xét về chất lượng đầu tư thì ngược lại. Hiện doanh nghiệp ngoại tuy chỉ có khoảng 15% số lượng nhưng lại chiếm tới 40% tổng đầu tư toàn ngành với trang thiết bị máy móc, công nghệ thuộc dạng hiện đại nhất hiện nay. Nguồn nhân lực tham gia tại nhà máy của họ cũng thuộc dạng tay nghề cao và trình độ hơn hẳn nguồn nhân lực đang hoạt động tại các doanh nghiệp nội.

#### **✓ Lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa, bao bì, túi nilon:**

- Trong số các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm túi nilon trong cả nước vừa phục vụ xuất khẩu vừa phục vụ thị trường nội địa, An Phát là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất với sản lượng sản xuất hơn 8.000 tấn/tháng so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước khác như Công ty cổ phần Nhựa Hưng Yên (công suất khoảng 1.000 tấn/tháng), Công ty cổ phần Nhựa Tú Phương (công suất khoảng 800 tấn/tháng) và một số doanh nghiệp liên doanh khác ở Phía Nam (công suất dao động từ 500 – 700 tấn/tháng).
- Bên cạnh đó, An Phát còn là doanh nghiệp có thâm niên nhiều năm hoạt động trong ngành này. Vì vậy, Công ty có rất nhiều khách hàng truyền thống, có mối quan hệ trong hoạt động kinh doanh lâu năm. Thị phần hiện nay Công ty đang phát triển là xuất khẩu sản phẩm cho các nhà cung cấp lớn trên thế giới Publi Embal, Compoplast... để từ đó các sản phẩm được phân phối đến khắp các siêu thị lớn ở Châu Âu như Kaufland, ICA, Lidl... Công ty chưa đưa ra thị trường bên ngoài để kinh doanh bán sản phẩm đại trà, nơi rất nhiều sản phẩm với nhiều thương hiệu khác nhau đang được tiêu thụ.
- Thế mạnh của Công ty đã được khẳng định trong lĩnh vực xuất khẩu sản phẩm cho các thị trường khó tính như Nhật Bản, Mỹ hay Châu Âu, sức cạnh tranh của An Phát được đánh giá cao và uy tín ngày càng được khẳng định thông qua chất lượng của các sản phẩm và sự tin tưởng của khách hàng truyền thống của Công ty.

#### **✓ Lĩnh vực sản xuất các sản phẩm nhựa kỹ thuật cao thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ:**

- Công ty định hướng phát triển sản xuất kinh doanh theo ngành công nghiệp hỗ trợ và đã tham gia chuỗi cung cấp phụ tùng xe máy cho các thương hiệu lớn như Honda, SYM, Ford Việt Nam từ những năm 1997, Toyota, LG từ những năm 2010. Đến nay, Công ty đã phát triển thêm nhiều ngành hàng như điện – điện tử, phụ tùng ô tô, các linh kiện cho ngành xây dựng, khuôn mẫu chính xác, kích thước lớn, cung cấp cho các công ty Panasonic, LG Việt Nam, Toyota Việt Nam và các tập đoàn tại Nhật Bản (Lixil Group,



Housetec, Hashimoto, Shoden Corp.). Như vậy, Công ty đã tạo lập được một vị thế nhất định trong ngành công nghiệp nhựa hỗ trợ, được tổ chức xúc tiến thương mại JETRO Nhật Bản đánh giá cao. Sản phẩm nhựa kỹ thuật và khuôn mẫu phục vụ ngành nhựa của công ty nhiều năm liền được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là sản phẩm chủ lực của Thành phố, khách hàng của công ty chiếm tới 90% là khách hàng có yếu tố nước ngoài.

- Với những đòi hỏi khắt khe, lâu nay ngành công nghiệp phụ trợ là cửa hẹp đối với nhiều công ty Việt Nam. Tính đến cuối năm 2017, theo thông tin từ Samsung, trong hệ thống 200 vendor của Samsung tại Việt Nam, số doanh nghiệp Việt chiếm 29 đơn vị như An Phú Việt, Bắc Việt, Tiến Thành, Nhật Minh, Minh Mẫn, Vinavit,...
- So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội – thành viên Tập đoàn An Phát Holdings đứng thứ 6 về quy mô vốn chủ sở hữu. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, Nhựa Hà Nội đạt hơn 55 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đứng thứ 4 trong danh sách các doanh nghiệp cùng ngành. Bên cạnh đó dựa vào các chỉ tiêu ROA, ROE của Công ty, hoạt động kinh doanh của công ty được đánh giá ở mức tốt so với các doanh nghiệp khác, đứng thứ 3 về ROA và thứ 5 về chỉ số ROE.

## *8.2 Triển vọng phát triển của ngành*

Ngành nhựa được dùng làm vật liệu sản xuất cho nhiều loại vật dụng góp phần quan trọng vào phục vụ đời sống con người cũng như phục vụ cho sự phát triển của nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác như: điện - điện tử, viễn thông, giao thông vận tải, thủy sản, nông nghiệp v.v. Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, nhựa còn được ứng dụng và trở thành vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống tương chừng như không thể thay thế được là gỗ, kim loại, silicat v.v. Do đó, ngành công nghiệp nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các quốc gia.

Theo quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2025 đã được Bộ Công Thương phê duyệt, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp đến năm 2020 đạt 17,5%, tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2020 đạt 5,5%. Theo đó, mục tiêu phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020 sẽ trở thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, từng bước xây dựng và phát triển ngành nhựa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, tận dụng và xử lý phế liệu phát sinh, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu trong nước để trở thành ngành công nghiệp tự chủ, có khả năng hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới.

Ngành nhựa Việt Nam là ngành có tốc độ tăng trưởng ổn định. Trong thời gian qua, các doanh nghiệp nhựa Việt Nam đã có sự hợp tác chặt chẽ với những doanh nghiệp nhựa đến từ các nước khác trong khu vực Châu Á và Đông Nam Á. Đây là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy ngành nhựa Việt Nam phát triển mạnh mẽ, với tốc độ tăng trưởng bình quân 15-20%/năm, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Thêm vào đó ngành nhựa là một trong 10 ngành Nhà nước ưu tiên phát triển do có tăng trưởng tốt và ổn

định, xuất khẩu khá mạnh và sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao. Nhà nước đã có chính sách phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho ngành nhựa, định hướng đến năm 2020 nhập khẩu nguyên liệu của ngành chỉ còn khoảng 50%. Đồng thời, Chính phủ thực hiện nhiều chính sách khuyến khích để huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào khâu sản xuất nguyên liệu cho ngành nhựa, vì ngoài tạo ra sản phẩm tiêu dùng trực tiếp, ngành nhựa còn giữ vai trò hỗ trợ sản xuất cho các ngành khác.

## 9. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

### 9.1 Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động. Tính đến ngày 30/09/2019 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 122 người.

**Bảng 9 - Tình hình lao động của Công ty**

| Tiêu chí                             | 30/09/2019 |
|--------------------------------------|------------|
| <b>Số lượng nhân viên</b>            | <b>122</b> |
| <b>I. Phân theo trình độ học vấn</b> |            |
| 1. Trình độ trên đại học             | 27         |
| 2. Trình độ đại học                  | 87         |
| 3. Trình độ cao đẳng, trung cấp      | 4          |
| 4. Sơ cấp, trung cấp                 | 3          |
| 5. Khác                              | 1          |
| <b>II. Phân theo thời hạn</b>        |            |
| 1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ       | 0          |
| 2. Hợp đồng dài hạn                  | 110        |
| 3. Hợp đồng ngắn hạn                 | 12         |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)



## 9.2 Chính sách đối với người lao động

### ❖ *Chế độ làm việc*

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Thực hiện nghỉ vào chiều ngày thứ bảy và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

### ❖ *Chính sách tuyển dụng, đào tạo*

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

**Đào tạo:** Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng.

### ❖ *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi*

**Chính sách lương:** Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào ngày 15 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

**Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá

nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Tổng quỹ lương thực trích năm 2018 là: 11.703.667.510 đồng.

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2017 là 7.200.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2018 là 9.800.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2019 là 23.000.000 đồng/người/tháng.

#### **10. Chính sách cổ tức**

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Trong năm 2017, 2018, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do cần nguồn lực để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh

#### **11. Tình hình tài chính**

##### *11.1 Các chỉ tiêu cơ bản*

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

##### *11.2 Khấu hao TSCĐ*

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013 và được ước tính như sau:



**Bảng 10 – Thời gian khấu hao của các loại tài sản**

| Loại tài sản                    | Thời gian khấu hao |
|---------------------------------|--------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc          | 05 – 50 năm        |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 -10 năm         |
| Thiết bị dụng cụ quản lý        | 05 -10 năm         |

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

### 11.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán, và báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2019, kể từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

### 11.4 Các khoản phải nộp theo luật định

**Bảng 11 – Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước**

| Đơn vị tính: đồng          |                       |                       |                       |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chỉ tiêu                   | 30/06/2019            | 31/12/2018            | 31/12/2017            |
| <b>Công ty mẹ</b>          |                       |                       |                       |
| Thuế thu nhập cá nhân      | 189.383.207           | 70.957.296            | 27.801.493            |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>189.383.207</b>    | <b>70.957.296</b>     | <b>27.801.493</b>     |
| <b>Hợp nhất</b>            |                       |                       |                       |
| Thuế giá trị gia tăng      | 12.401.262.338        | -                     | -                     |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 41.973.817.271        | 13.434.727.146        | 14.101.563.481        |
| Thuế thu nhập cá nhân      | 604.455.329           | 721.228.230           | 159.198.662           |
| Thuế, phí khác             | 11.644.329            | -                     | -                     |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>54.991.179.267</b> | <b>14.155.955.376</b> | <b>14.260.762.143</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2017 và 2018 đã kiểm toán; BCTC 6 tháng 2019 đã soát xét)

### 11.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong những năm vừa qua Công ty không thực hiện việc trích lập các quỹ.

#### 11.6 Tổng dư nợ vay

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

**Bảng 12 – Tình hình dư nợ vay của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings**

| Đơn vị tính: đồng |                          |                          |                          |
|-------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Chỉ tiêu          | 30/06/2019               | 31/12/2018               | 31/12/2017               |
| <b>Công ty mẹ</b> |                          |                          |                          |
| 1. Vay ngắn hạn   | 805.086.905.657          | 796.201.566.231          | 67.968.439.841           |
| 2. Vay dài hạn    | 123.046.696.414          | 2.195.649.870            | -                        |
| <b>Tổng cộng</b>  | <b>928.133.602.071</b>   | <b>798.397.216.101</b>   | <b>67.968.439.841</b>    |
| <b>Hợp nhất</b>   |                          |                          |                          |
| 1. Vay ngắn hạn   | 4.122.109.585.202        | 3.912.733.875.196        | 2.049.772.148.243        |
| 2. Vay dài hạn    | 1.797.153.917.704        | 1.345.008.817.857        | 960.383.131.775          |
| <b>Tổng cộng</b>  | <b>5.919.263.502.906</b> | <b>5.257.742.693.053</b> | <b>3.010.155.280.018</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2018 đã kiểm toán; BCTC 6 tháng 2019 đã soát xét của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

#### a. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

**Bảng 13 – Tình hình các khoản phải thu**

| Đơn vị tính: đồng                     |                        |                       |                      |
|---------------------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------|
| Chỉ tiêu                              | 30/06/2019             | 31/12/2018            | 30/06/2017           |
| <b>Công ty mẹ</b>                     |                        |                       |                      |
| <b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b> | <b>304.782.105.963</b> | <b>48.567.013.938</b> | <b>1.794.369.845</b> |
| 1. Phải thu của khách hàng            | 284.981.386            | 538.597.733           | -                    |
| 2. Trả trước cho người bán            | 971.505.000            | 1.141.902.650         | 265.500.000          |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn       | 56.400.000.000         | 43.680.000.000        | -                    |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác             | 247.125.619.577        | 3.206.513.555         | 1.528.869.845        |



|                                         |                          |                          |                          |
|-----------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi  | -                        | -                        | -                        |
| <b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>   | <b>17.380.462.092</b>    | <b>17.626.890.666</b>    | <b>158.440.721.219</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                        | <b>322.162.568.055</b>   | <b>66.193.904.604</b>    | <b>160.235.091.064</b>   |
| <b>Hợp nhất</b>                         |                          |                          |                          |
| <b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>   | <b>3.070.153.520.044</b> | <b>1.571.781.032.554</b> | <b>954.175.392.265</b>   |
| 6. Phải thu của khách hàng              | 1.301.307.066.632        | 690.177.057.357          | 417.516.053.153          |
| 7. Trả trước cho người bán              | 913.634.612.595          | 532.707.300.141          | 326.135.956.358          |
| 8. Phải thu về cho vay ngắn hạn         | 422.577.582.500          | 251.910.169.669          | 120.729.000.000          |
| 9. Phải thu ngắn hạn khác               | 432.381.127.817          | 96.986.505.387           | 89.794.382.754           |
| 10. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | -                        | -                        | -                        |
| 11. Tài sản thiếu chờ xử lý             | 253.130.500              | -                        | -                        |
| <b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>   | <b>38.317.240.640</b>    | <b>39.011.243.133</b>    | <b>158.440.721.219</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                        | <b>3.108.470.760.684</b> | <b>1.610.792.275.687</b> | <b>1.112.616.113.484</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2018 đã kiểm toán; BCTC 6 tháng 2019 đã soát xét)

- Các khoản phải trả:

**Bảng 14 – Tình hình các khoản phải trả**

| Đơn vị tính: đồng              |                        |                        |                       |
|--------------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|
| Chỉ tiêu                       | 30/06/2019             | 31/12/2018             | 31/12/2017            |
| <b>Công ty mẹ</b>              |                        |                        |                       |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>          | <b>805.086.905.657</b> | <b>796.201.566.231</b> | <b>67.968.439.841</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 849.649.709            | 2.167.380.735          | 338.771.598           |

|                                        |                          |                          |                          |
|----------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | -                        | -                        | -                        |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 189.383.207              | 70.957.296               | 27.801.493               |
| 4. Phải trả người lao động             | 2.531.989.403            | 1.489.092.352            | 543.869.027              |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn           | 9.566.527.396            | 87.260.274               | 470.662.235              |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác              | 290.430.118.735          | 407.919.580.592          | 691.144.859              |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 501.519.237.207          | 384.467.294.982          | 65.896.190.629           |
| 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn          | -                        | -                        | -                        |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | -                        | -                        | -                        |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                  | <b>123.046.696.414</b>   | <b>2.195.649.870</b>     | <b>-</b>                 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn    | 123.046.696.414          | 2.195.649.870            | -                        |
| 2. Phải trả, phải nộp dài hạn khác     | -                        | -                        | -                        |
| <b>Tổng cộng</b>                       | <b>928.133.602.071</b>   | <b>798.397.216.101</b>   | <b>67.968.439.841</b>    |
| <b>Hợp nhất</b>                        |                          |                          |                          |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>4.122.109.585.202</b> | <b>3.912.733.875.196</b> | <b>2.049.772.148.243</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn         | 635.272.108.395          | 622.977.547.465          | 519.636.965.627          |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 36.648.061.601           | 43.876.545.842           | 17.127.077.695           |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 54.991.179.267           | 14.155.955.376           | 14.260.762.143           |
| 4. Phải trả người lao động             | 20.041.904.953           | 21.090.586.121           | 13.852.275.837           |
| 5. Chi phí trả ngắn hạn                | 43.301.206.721           | 9.072.519.059            | 6.892.858.181            |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 36.586.640.656           | 453.141.818              | -                        |



|                                      |                          |                          |                          |
|--------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 7. Phải trả ngắn hạn khác            | 288.774.329.131          | 409.077.182.514          | 3.393.320.722            |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 2.999.882.520.424        | 2.791.405.987.783        | 1.474.582.582.863        |
| 9. Dự phòng phải trả ngắn hạn        | -                        | -                        | -                        |
| 10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi        | 6.611.634.054            | 624.409.218              | 26.305.175               |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                | <b>1.797.153.917.704</b> | <b>1.345.008.817.857</b> | <b>960.383.131.775</b>   |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn  | 87.027.883.727           | -                        | -                        |
| 2. Phải trả, phải nộp dài hạn khác   | 1.655.818.739            | -                        | -                        |
| 3. Vay dài hạn                       | 1.685.024.968.901        | 1.344.999.539.692        | 959.926.578.352          |
| 4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả   | 23.445.246.337           | 9.278.165                | 456.553.423              |
| <b>Tổng cộng</b>                     | <b>5.919.263.502.906</b> | <b>5.257.742.693.053</b> | <b>3.010.155.280.018</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2018 đã kiểm toán; BCTC 6 tháng 2019 đã kiểm toán)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 15 – Các chỉ tiêu tài chính năm 2017 - 2019**

| Các chỉ tiêu                              | Đvt | 6 tháng 2019 | Năm 2018 | Năm 2017 |
|-------------------------------------------|-----|--------------|----------|----------|
| <b>Công ty mẹ</b>                         |     |              |          |          |
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |     |              |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                 | Lần | 0,37         | 0,11     | 0,07     |
| Hệ số thanh toán nhanh                    | Lần | 0,37         | 0,11     | 0,07     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>          |     |              |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                     | Lần | 0,35         | 0,34     | 0,06     |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                   | Lần | 0,53         | 0,52     | 0,06     |

|                                                         |      |       |        |       |
|---------------------------------------------------------|------|-------|--------|-------|
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                |      |       |        |       |
| Vòng quay hàng tồn kho                                  | Vòng | 0     | 0      | 0     |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                  | Lần  | 0     | 0      | 0     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                 |      |       |        |       |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | %    | 6319% | -541%  | NA    |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân       | %    | 0,36% | -0,79% | 0,27% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân         | %    | 0,24% | -0,59% | 0,25% |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | %    | 629%  | 543%   | NA    |
| <b>Công ty hợp nhất</b>                                 |      |       |        |       |
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>               |      |       |        |       |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                               | Lần  | 1,40  | 1,02   | 1,04  |
| Hệ số thanh toán nhanh                                  | Lần  | 1,09  | 0,76   | 0,74  |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                        |      |       |        |       |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | Lần  | 0,63  | 0,64   | 0,60  |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | Lần  | 1,71  | 1,79   | 1,51  |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                |      |       |        |       |
| Vòng quay hàng tồn kho                                  | Vòng | 3,88  | 8,51   | 6,54  |



|                                                         |     |      |      |      |
|---------------------------------------------------------|-----|------|------|------|
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                  | Lần | 0,57 | 1,22 | 0,81 |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                 |     |      |      |      |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | %   | 7%   | 2%   | 6%   |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân       | %   | 6%   | 10%  | 13%  |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân         | %   | 4%   | 3%   | 5%   |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | %   | 9%   | 3%   | 8%   |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018; BCTC 6 tháng năm 2019 soát xét của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

## 12. Tài sản

### c. Giá trị tài sản cố định

**Bảng 16 – Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2018**

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu                        | Nguyên giá           | Giá trị còn lại      | %GTCL/NG |
|---------------------------------|----------------------|----------------------|----------|
| <b>Công ty mẹ</b>               |                      |                      |          |
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b> |                      |                      |          |
| Nhà cửa, vật kiến trúc          | 118.500.000          | 97.635.081           | 82%      |
| Máy móc và thiết bị             | 485.096.091          | 402.180.953          | 83%      |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 1.794.420.000        | 1.679.060.097        | 94%      |
| <b>Tổng cộng</b>                | <b>2.398.016.091</b> | <b>2.178,876,131</b> |          |
| <b>Hợp nhất</b>                 |                      |                      |          |
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b> |                      |                      |          |

|                                 |                          |                          |     |
|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----|
| Nhà cửa, vật kiến trúc          | 708.700.297.550          | 607.999.171.939          | 86% |
| Máy móc và thiết bị             | 1.787.704.068.979        | 1.245.536.289.058        | 70% |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 307.148.238.442          | 224.269.668.278          | 73% |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 13.468.351.730           | 9.423.696.162            | 70% |
| Cây lâu năm                     | 15.552.983.000           | 9.208.389.296            | 59% |
| TSCĐ hữu hình khác              | 28.196.218.210           | 19.563.198.411           | 69% |
| <b>Tổng cộng</b>                | <b>2.860.770.157.911</b> | <b>2.116.000.413.144</b> |     |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

**Bảng 17 – Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2019**

Đơn vị tính: đồng

| Chi tiêu                                      | Nguyên giá           | Giá trị còn lại      | %GTCL/NG |
|-----------------------------------------------|----------------------|----------------------|----------|
| <b>Công ty mẹ</b>                             |                      |                      |          |
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b>               |                      |                      |          |
| Nhà cửa, vật kiến trúc                        | 118.500.000          | 90.228.831           | 76%      |
| Thiết bị văn phòng                            | 606.282.456          | 489.267.472          | 81%      |
| Phương tiện vận tải                           | 1.794.420.000        | 1.566.997.893        | 87%      |
| <b>Tổng cộng</b>                              | <b>2.519.202.456</b> | <b>2.146.494.196</b> |          |
| <b>Hợp nhất</b>                               |                      |                      |          |
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b>               |                      |                      |          |
| Nhà cửa, vật kiến trúc                        | 723.467.783.756      | 605.878.379.776      | 84%      |
| Máy móc và thiết bị                           | 1.825.169.551.266    | 1.203.825.951.060    | 66%      |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn               | 315.427.130.264      | 217.242.552.365      | 69%      |
| Thiết bị văn phòng                            | 13.108.127.592       | 9.219.039.763        | 70%      |
| Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm | 15.517.020.000       | 8.819.274.854        | 57%      |
| Tài sản khác                                  | 28.826.447.772       | 18.651.799.812       | 65%      |



|                  |                          |                          |  |
|------------------|--------------------------|--------------------------|--|
| <b>Tổng cộng</b> | <b>2.921.516.060.650</b> | <b>2.063.636.997.630</b> |  |
|------------------|--------------------------|--------------------------|--|

(Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

**d. Tình hình sử dụng đất đai**

**Bảng 18 – Danh sách đất đai, nhà xưởng tại ngày 30/09/2019**

| STT | Địa chỉ                                                                                               | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Loại hình                                                                                                                 | Thời hạn sử dụng còn lại | Mục đích                             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|
| 1   | Thôn Hảo, xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên                                                     | 23.089                      | Đất thuê trả tiền hàng năm                                                                                                | 34 năm                   | Xây dựng nhà máy Viexim              |
| 2   | Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội                                                     | 23.126                      | Đất thuê trả tiền hàng năm (Công ty đã trả tiền 1 lần cho toàn bộ thời gian thuê với diện tích là 19.880 m <sup>2</sup> ) | 28 năm                   | Xây dựng nhà máy CTCP Nhựa Hà Nội    |
| 3   | Khu Công nghiệp kỹ thuật Cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 18.438                      | Đất thuê trả tiền 1 lần                                                                                                   | 48 năm                   | Xây dựng Nhà máy An Trung Industries |
| 4   | Thửa đất số L8, KCN Nam Sách, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương                                            | 9.744,2                     | Giao                                                                                                                      | 49 năm                   | Xây dựng nhà máy 1                   |
| 5   | Thửa đất số 129, Lô CN 3, cụm công nghiệp An Đồng, Nam Sách, Hải Dương                                | 19.967                      | Giao                                                                                                                      | 25 năm                   | Xây dựng nhà máy 2                   |
| 6   | Thửa đất số 1082,                                                                                     | 20.064                      | Giao                                                                                                                      | 25 năm                   | Xây dựng                             |

| STT | Địa chỉ                                                                             | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Loại hình     | Thời hạn sử<br>dụng còn lại | Mục đích                                                                                                                                 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Lô CN11+CN12,<br>cụm công nghiệp<br>An Đồng, Nam<br>Sách, Hải Dương                 |                                |               |                             | nhà máy 3                                                                                                                                |
| 7   | Thửa đất số 1, Lô<br>L7, KCN Nam<br>Sách, TP. Hải<br>Dương, tỉnh Hải<br>Dương       | 16.802,4                       | Giao          | 49 năm                      | Xây dựng<br>nhà máy 5                                                                                                                    |
| 8   | Khu đất 92.212 m2,<br>Cụm Công nghiệp<br>An Đồng, Nam<br>Sách, Hải Dương            | 92.212                         | Giao          | 50 năm                      | Xây dựng<br>Nhà máy 6                                                                                                                    |
| 9   | Khu đất 15.000 m2,<br>Cụm Công Nghiệp<br>An Đồng, Nam<br>Sách,, Hải Dương           | 15.000                         | Giao          | 50 năm                      | Xây dựng<br>Nhà máy 7                                                                                                                    |
| 10  | Lô CN11 – CN12,<br>cụm Công Nghiệp<br>An Đồng, huyện<br>Nam Sách, tỉnh Hải<br>Dương | 98.088                         | Giao          | 50 năm                      | Đầu tư xây<br>dựng Nhà<br>máy 8 (Nhà<br>máy sản xuất<br>nguyên liệu,<br>sản phẩm vi<br>sinh phân<br>hủy hoàn<br>toàn                     |
| 11  | Khu công nghiệp<br>phía Nam tỉnh Yên<br>Bái                                         | 40.081                         | Giao          | 49 năm                      | Đầu tư xây<br>dựng Nhà<br>máy sản xuất<br>bột đá<br>CaCo <sub>3</sub> và<br>Nhà máy sản<br>xuất hạt<br>nhựa phụ gia<br>CaCo <sub>3</sub> |
| 12  | Khu Công Nghiệp                                                                     | 464.000                        | Thuê trả tiền | 37 năm                      | Đầu tư xây                                                                                                                               |



| STT | Địa chỉ                                                                                              | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Loại hình | Thời hạn sử<br>dụng còn lại | Mục đích                                                                                                |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Kỹ thuật cao An<br>Phát, Km47, Quốc<br>lộ 5, Phường Việt<br>Hòa, TP. Hải<br>Dương, tỉnh Hải<br>Dương |                                | 1 lần     |                             | dựng và kinh<br>doanh hạ<br>tầng Khu<br>công nghiệp<br>Đầu tư xây<br>dựng nhà<br>xưởng để<br>kinh doanh |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Chỉ tiêu                                       | Năm 2019       |                                | Năm 2020       |                                |
|------------------------------------------------|----------------|--------------------------------|----------------|--------------------------------|
|                                                | Kế hoạch       | % tăng/<br>giảm so với<br>2018 | Kế hoạch       | % tăng/<br>giảm so với<br>2019 |
| Vốn điều lệ                                    | 1.423.773.390  | 15%                            | 1.623.773.390  | 14,05%                         |
| Doanh thu thuần                                | 11.000.000.000 | 37%                            | 14.000.000.000 | 27%                            |
| Lợi nhuận sau thuế                             | 600.000.000    | 240,68%                        | 800.000.000    | 33,33%                         |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau<br>thuế/Doanh thu<br>thuần | 5,45%          | 148,86%                        | 5,71%          | 4,77%                          |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau<br>thuế/Vốn điều lệ        | 42,14%         | 206,92%                        | 49,27%         | 16,92%                         |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức                           | -              | -                              | 10%            | -                              |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings)

#### ➤ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên

##### Căn cứ vào năng lực sản xuất của các Nhà máy

- ✦ Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh – đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings hiện tại đang có 7 nhà máy đã đi vào hoạt động và 01 nhà máy đang trong quá trình đầu tư xây dựng. Các nhà máy sản xuất của Công ty được đánh giá là hiện đại nhất Việt Nam, tổng sản lượng hàng tháng hơn 9.000 tấn ở thời điểm hiện tại.
- ✦ Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội có 3 Nhà máy đã đi vào hoạt động và Công ty vẫn đang tiếp tục đầu tư mở rộng các dự án mới.

- Nhà máy Nhựa Hà Nội: Hiện nhà máy có khoảng 65 máy ép nhựa; 10 trung tâm gia công khuôn, công suất 80%, với thế mạnh là sản xuất linh kiện cho ngành ô tô – xe máy với sản lượng 9.000 tấn sản phẩm/năm.
- Nhà máy Viexim: Hiện nhà máy có khoảng 50 máy ép nhựa, công suất 75 - 80%, với thế mạnh là sản xuất linh kiện cho ngành công nghiệp ô tô - xe máy với sản lượng 6.000 tấn sản phẩm/năm, tổng số nhân sự 320 người.
- Nhà máy An Trung: Dự án Nhà máy An Trung đã đi vào hoạt động từ Quý 3/2019 với tổng mức đầu tư của dự án 439 tỷ, hiện nhà máy khai thác khoảng 40 máy ép nhựa, công suất khoảng 60%, mang lại doanh thu 1 tháng 30 - 40 tỷ đồng, sản lượng 3 triệu sản phẩm/tháng, tổng số nhân sự trên 200 người. An Trung Industries (công ty con 100% của CTCP Nhựa Hà Nội) với chiến lược tập trung vào sản phẩm nhựa cho ngành điện - điện tử đã chính thức trở thành nhà cung ứng cấp 2 của Samsung vào tháng 4/2019 và chỉ 4 tháng sau đó, Brother Việt Nam đã tin tưởng lựa chọn An Trung Industries là nhà cung ứng cấp 1. Ngoài ra, An Trung Industries hướng tới sản xuất dao thìa đĩa và ống hút tự hủy cho xuất khẩu sang thị trường Mỹ, mảng này ước tính mang lại doanh thu 100 tỷ mỗi năm cho Công ty, biên lợi nhuận của mảng tự hủy dự kiến 12% - 15%.
- Dự án VMC – khuôn mẫu: Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (công ty con 100% của CTCP Nhựa Hà Nội) là mũi nhọn trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất các sản phẩm nhựa cho ngành công nghiệp. Đây là ngành chiến lược phát triển trong thời gian tới của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội. Dự án VMC – khuôn mẫu của Công ty có tổng mức đầu tư 220 tỷ đồng, hiện nhà máy khai thác khoảng 10 máy trung tâm CNC, thiết kế và chế tạo khuôn mẫu; nhân sự hiện tại 60 người. Dự kiến quý 1/2020 máy móc mua cho dự án sẽ về toàn bộ, VMC sẽ hoạt động với công suất 80 bộ khuôn/năm mang lại doanh thu 100 tỷ/năm, nhân sự dự kiến 100 người. Biên lợi nhuận mảng khuôn dự tính 10% - 12%.

#### ***Tình hình thị trường cho dòng sản phẩm chủ lực của Công ty***

- Đối với sản phẩm nhựa, bao bì nilon: Theo VPA, hiện chi phí sản xuất tại Trung Quốc tăng vọt khiến giá thành sản phẩm của Trung Quốc không còn rẻ như trước nữa mà ngang bằng với Việt Nam. Thêm vào đó là các chính sách khắt khe của Trung Quốc đã đẩy các nhà nhập khẩu khỏi thị trường này. Đây là một trong những thuận lợi mà thị trường thế giới đã tạo ra cho các doanh nghiệp nhựa nói chung và An Phát nói riêng.



- Đối với sản phẩm nhựa linh kiện cho ngành công nghiệp ô tô – xe máy: CTCP Nhựa Hà Nội và Viexim vẫn tiếp tục dựa trên thế mạnh trước nay là sản xuất linh kiện cho ngành công nghiệp ô tô - xe máy, đẩy mạnh mảng ô tô bởi hiện tại thị trường trong nước chưa được khai thác đúng tiềm năng, tỷ lệ nội địa hóa ở mức thấp chỉ khoảng dưới 10% so với kỳ vọng của Chính phủ.
- Đối với sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn (dao, thìa, đĩa,...): Dung lượng thị trường dao, thìa, đĩa nhựa tại Mỹ khá lớn, năm 2018 dung lượng thị trường đạt xấp xỉ 30 tỷ đơn vị sản phẩm (chiếm 17,5% tổng sản lượng toàn thế giới) với giá trị đạt 641 triệu USD. Chính phủ Mỹ cũng đã ban hành các chính sách trong việc cấm nhựa dùng một lần ở các bang lớn như California, Texas, New York,... Vì vậy, tỷ lệ chuyển đổi sử dụng nhựa thường sang nhựa tự hủy cao, dự báo trong 6 năm tới tỷ lệ chuyển đổi sản phẩm dao, thìa, đĩa từ nhựa thường sang nhựa tự hủy tại thị trường này sẽ đạt gần 50%, cao thứ 2 thế giới chỉ sau thị trường Châu Âu. Đây là cơ hội tốt giúp Công ty mở rộng thị trường, gia tăng thị phần, góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty trong các năm tiếp theo.

#### ***Kế hoạch đầu tư của Công ty***

Cuối năm 2018, Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings đã hợp tác với Vingroup thành lập Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast – An Phát (VAPA) để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa Vinfast – An Phát và dự kiến cuối năm 2019 sẽ đưa về Công ty con là Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội sở hữu. Một số thông tin về dự án cụ thể như sau:

- Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa Vinfast – An Phát
- Địa điểm đầu tư: Nhà máy đúc nhựa, Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng.
- Diện tích đất sử dụng: khoảng 15.500 m<sup>2</sup>.
- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, sản xuất các sản phẩm linh kiện bằng nhựa cho ô tô, xe máy và cho các sản phẩm khác. Các sản phẩm được tạo ra của Công ty có chất lượng cao, phục vụ rộng rãi trong các ngành công nghiệp khác có nhu cầu sử dụng các sản phẩm linh kiện có nguyên liệu từ hạt nhựa khác đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và có thể xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.
- Cơ sở pháp lý của dự án: Công ty đã được Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 46425602033 ngày 22/01/2019.
- Quy mô đầu tư và công suất: 28.142.800 chi tiết nhựa/năm.
- Tổng vốn đầu tư: 526 tỷ đồng.

- Tiến độ thực hiện của dự án:
  - + Tháng 01/2019 - 02/2019: Xây dựng, sửa chữa nhà xưởng.
  - + Tháng 02/2019 - 06/2019: Mua, lắp đặt máy móc thiết bị, chạy thử đợt 1 và bắt đầu hoạt động.
  - + Từ Tháng 06/2019: Hoạt động chính thức Dự án; Bổ sung mua, lắp đặt máy móc thiết bị, chạy thử các đợt tiếp theo phục vụ Dự án.
- Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:
  - + Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:
    - Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có doanh thu và mức thuế suất áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam trong các năm tiếp theo.
    - Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới; trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.
  - + Ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu: Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu.
  - + Ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước: Miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Đánh giá hiệu quả kinh tế của Dự án:
  - + Doanh thu dự án: Trong năm đầu tiên sản xuất dự kiến sẽ thu được 178.353.345.707 VNĐ (7,65 triệu USD) trong năm 2019 và 659.503.021.461 VNĐ (28,3 triệu USD) trong năm 2020, doanh thu dự báo là tăng trưởng 10%/năm trong các năm tiếp theo.
  - + Lợi nhuận:
    - Năm 2020, lợi nhuận ước tính đạt 36,5 tỷ VNĐ
    - Năm 2021, lợi nhuận ước tính đạt 72,4 tỷ VNĐ
    - Năm 2022, lợi nhuận ước tính đạt 86,3 tỷ VNĐ
    - Năm 2023, lợi nhuận ước tính đạt 126,1 tỷ VNĐ
    - Năm 2024, lợi nhuận ước tính đạt 183,7 tỷ VNĐ
    - Năm 2025, lợi nhuận ước tính đạt 190,8 tỷ VNĐ

Các số liệu tính toán đã tính đến các khoản phải đóng về thuế TNDN theo quy định pháp luật hiện hành, cụ thể, mức thuế suất thuế TNDN là 10%. Như vậy dự án có tính khả thi cao về mặt hiệu quả kinh tế.



#### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.**

##### **➤ *Tuân thủ pháp luật:***

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

##### **➤ *Quản lý, công tác tổ chức:***

– Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

– Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

##### **➤ *Tài chính:***

– Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi trở thành công ty đại chúng và tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

– Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

– Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để phát triển thị trường kinh doanh.

##### **➤ *Phát triển nguồn nhân lực:***

– Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

– Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

➤ **Định hướng:** Tập đoàn An Phát Holdings hướng tới mục tiêu trở thành tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á, tiên phong trong việc tạo lập chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững. Tập đoàn sẽ hoạt động trong 6 lĩnh vực kinh doanh chính: nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, bao bì, nhựa kỹ thuật và nhựa xây dựng, khuôn mẫu và cơ khí chính xác, hóa chất và NVL ngành nhựa, bất động sản công nghiệp. Với mảng bao bì, công ty con AAA sẽ chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ các sản phẩm bao bì nhựa truyền thống sang các sản phẩm vi sinh

phân hủy hoàn toàn, trở thành nhà sản xuất bao bì màng mỏng thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực, phục vụ cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Tại mảng nhựa kỹ thuật, công ty con NHH được định hướng trở thành doanh nghiệp số 1 trong ngành công nghiệp nhựa hỗ trợ tại Việt Nam, cung cấp các sản phẩm nhựa kỹ thuật công nghệ cao cho các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy, các thiết bị điện – điện tử, gia dụng tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra, An Phát cũng sẽ trở thành một trong những nhà cung cấp hóa chất, phụ gia ngành nhựa hàng đầu.

➤ **Kế hoạch kinh doanh:**

– Xây dựng bộ máy hoàn chỉnh về nhân sự và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư nhà xưởng, dây chuyền sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao, mở rộng quy mô hoạt động, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm. Giá thành giảm sẽ giúp đến được nhiều đối tượng khách hàng hơn và tăng doanh thu cho công ty.

– Nghiên cứu những dòng sản phẩm mới, mang lại sự phong phú đa dạng của sản phẩm.

– Đẩy mạnh truyền thông quảng bá cho sản phẩm và thương hiệu.

➤ **Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có



## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

#### 1.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings có 7 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm (2017 – 2022). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị có: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
06 Thành viên Hội đồng quản trị

#### 1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

| Họ và tên             | Chức danh                                                         |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Ông Phạm Ánh Dương    | Chủ tịch Hội đồng quản trị<br>(Thành viên HĐQT không điều hành)   |
| Ông Phạm Hoàng Việt   | Thành viên Hội đồng quản trị<br>(Thành viên HĐQT không điều hành) |
| Ông Nguyễn Lê Trung   | Thành viên Hội đồng quản trị<br>(Thành viên HĐQT không điều hành) |
| Ông Đinh Xuân Cường   | Thành viên Hội đồng quản trị<br>(Thành viên HĐQT điều hành)       |
| Ông Phạm Đỗ Huy Cường | Thành viên Hội đồng quản trị<br>(Thành viên HĐQT điều hành)       |
| Bà Nguyễn Thị Tiệp    | Thành viên Hội đồng quản trị<br>(Thành viên HĐQT điều hành)       |
| Ông Hiroaki Yashiro   | Thành viên Hội đồng quản trị<br>(Thành viên HĐQT độc lập)         |

#### Chủ tịch HĐQT – Phạm Ánh Dương

- Họ và tên: Phạm Ánh Dương
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/05/1976
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Tổ 49, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Số CMND: 012144877      Nơi cấp: 08/06/2007      Ngày cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                          | Đơn vị công tác                              |
|-------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|
| 1998 – 2000       | Nhân viên Kế toán                | Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC       |
| 2000 – 2002       | Kế toán trưởng.                  | Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hằng Thảo |
| 2002 – 2007       | Giám đốc                         | Công ty TNHH Anh Hai Duy                     |
| 2007 – 2009       | Chủ tịch HĐQT                    | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát         |
| 2007 – 05/2012    | Chủ tịch HĐQT                    | CTCP Đầu tư An Phát                          |
| 2009 – 2015       | Chủ tịch HĐQT                    | CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái    |
| 2010 – 06/2011    | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát         |
| 07/2011 – 04/2019 | Chủ tịch HĐQT                    | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát         |
| 04/2019 - Nay     | Chủ tịch HĐQT                    | Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh            |
| 3/2017 - Nay      | Chủ tịch HĐQT                    | CTCP Tập đoàn An Phát Holdings               |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 4.300.000 cổ phần, chiếm 3,02% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có



- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký đại chúng: Không

**Thành viên HĐQT – Nguyễn Lê Trung**

- Họ và tên: Nguyễn Lê Trung
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/11/1976
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 3, ngõ 39, Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 013164787      Nơi cấp: 19/03/2009      Ngày cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian      | Chức vụ                            | Đơn vị công tác                                                                                              |
|----------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1998 – 2002    | Nhân viên                          | Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMS                                                                       |
| 2002 – 2007    | Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng   | Công ty TNHH Anh Hai Duy                                                                                     |
| 2007 – 2009    | Kế toán trưởng                     | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát                                                                         |
| 2007 – 05/2012 | Thành viên HĐQT                    | CTCP Đầu tư An Phát                                                                                          |
| 2009 – 2015    | Thành viên HĐQT                    | CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái (đổi tên thành Công ty Cổ phần An Tiến Industries từ tháng 9/2018) |
| 7/2011 đến nay | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh từ tháng 4/2019)       |

| Thời gian      | Chức vụ         | Đơn vị công tác                        |
|----------------|-----------------|----------------------------------------|
| 3/2017 đến nay | Thành viên HĐQT | CTCP An Phát Tập đoàn An Phát Holdings |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 2.850.000 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký đại chúng: Không

**Thành viên HĐQT – Ông Phạm Hoàng Việt**

- Họ và tên: Phạm Hoàng Việt
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/12/1981
- Nơi sinh: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 001081010137      Nơi cấp: 20/10/2015      Ngày cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh; Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần An Thành Bicsol; Chủ tịch Công ty TNHH Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát
- Quá trình công tác:

| Thời gian   | Chức vụ           | Đơn vị công tác                     |
|-------------|-------------------|-------------------------------------|
| 2003 – 2007 | Trưởng phòng kinh | Công ty TNHH Anh Hai Duy (tiền thân |



| <b>Thời gian</b>   | <b>Chức vụ</b>                                | <b>Đơn vị công tác</b>                                                                                            |
|--------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                    | doanh                                         | của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh)                                                                            |
| 2007 – 11/2010     | Giám đốc                                      | Công ty Cổ phần đầu tư An Phát                                                                                    |
| 2009 – 2015        | Thành viên HĐQT                               | CTCP Nhựa và Khoáng Sản An Phát – Yên Bái (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Tiến Industries từ tháng 9/2018) |
| 3/2014 – 4/2016    | Thành viên HĐQT                               | CTCP Nhựa, Bao bì Vĩnh                                                                                            |
| 2007 đến nay       | Thành viên HĐQT                               | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh kể từ tháng 4/2019)         |
| 12/2012 đến 2/2018 | Phó tổng giám đốc                             | CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh kể từ tháng 4/2019)         |
| 3/2017 đến nay     | Thành viên HĐQT                               | CTCP Tập đoàn An Phát Holdings                                                                                    |
| 10/2017 – 03/2018  | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc              | CTCP Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát                                                                         |
| 2/2018 – 01/2019   | Chủ tịch HĐQT                                 | CTCP Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường                                                                     |
| 2018 – 04/2019     | Chủ tịch Hội đồng quản trị                    | Công ty Cổ phần An Thành Bicsol                                                                                   |
| 04/2019 - nay      | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc | Công ty Cổ phần An Thành Bicsol                                                                                   |
| 03/2018 - nay      | Chủ tịch Công ty                              | Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật Cao An Phát                                                                 |
| 03/2017 - nay      | Thành viên HĐQT                               | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                                                                         |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 2.850.000 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký đại chúng: Không

**Thành viên HĐQT – Ông Đinh Xuân Cường**

- Họ và tên: Đinh Xuân Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/08/1976
- Nơi sinh: Hoa Lư – Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 31/115, Trần Cung, Hà Nội
- Số CMND: 011976518      Nơi cấp: 06/06/2008      Ngày cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần An Tiến Industries; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Tiến Industries; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
- Quá trình công tác:

| Thời gian      | Chức vụ                            | Đơn vị công tác                                 |
|----------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 2003 – 2006    | Trader                             | Calyon Corporate & Investment Bank, Paris, Pháp |
| 2007 – 2010    | Phó Tổng Giám đốc                  | INB Investment, Việt Nam                        |
| 2011           | Phó Tổng Giám đốc                  | Tập đoàn Ocean                                  |
| 7/2017 đến nay | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings       |
| 7/2017 đến nay | Thành viên Ban Kiểm soát           | Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh                |



| Thời gian       | Chức vụ                      | Đơn vị công tác                                                                                                   |
|-----------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2/2018 đến nay  | Thành viên Hội đồng quản trị | Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh từ tháng 4/2019) |
| 09/2018 đến nay | Chủ tịch Hội đồng quản trị   | Công ty Cổ phần An Tiến Industries                                                                                |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký đại chúng: Không

**Thành viên HĐQT – Ông Phạm Đỗ Huy Cường**

- Họ và tên: Phạm Đỗ Huy Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/12/1983
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: TT XN Ô tô số 3, Tổ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 025083000297      Nơi cấp: 29/02/2016      Ngày cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Tiến Industries
- Quá trình công tác:

| Thời gian     | Chức vụ                                                                         | Đơn vị công tác                           |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 2005 – 2009   | Nhân viên Tài chính                                                             | Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam                |
| 2009 – 2013   | Trưởng nhóm kiểm toán                                                           | Công ty TNHH Ernst&Young                  |
| 2013 - 2015   | Trưởng Ban Tài chính<br>Kế toán                                                 | CTCP Tập đoàn Đại Dương                   |
| 2015 - 2017   | Giám đốc Tài chính –<br>Ban Tài chính                                           | Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T              |
| 2018 - nay    | Thành viên HĐQT, Phó<br>Tổng giám đốc thường<br>trực kiêm Giám đốc Tài<br>chính | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings |
| 09/2018 - nay | Thành viên Hội đồng<br>quản trị                                                 | Công ty Cổ phần An Tiến Industries        |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký đại chúng: Không

**Thành viên HĐQT – Bà Nguyễn Thị Tien**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tien
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/10/1985
- Nơi sinh: Hải Dương



- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1701, Tầng 17, Chung cư A5 An Bình City, 232 Phạm Văn Đồng, Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 142275774      Nơi cấp: 31/12/2017      Ngày cấp: CA Hải Dương
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc nội chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

| Thời gian          | Chức vụ                         | Đơn vị công tác                                                      |
|--------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 07/2007 – 07/2008  | Nhân viên hành chính            | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh) |
| 08/2008 – 08/2009  | Trưởng phòng Hành chính nhân sự | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh) |
| 09/2009 – 09/2010  | Chuyên viên Ban Thư ký          | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh) |
| 10/2010 – 12/2017  | Trưởng ban Thư ký               | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh) |
| 01/2018 – 05/2019  | Phó chánh văn phòng             | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                            |
| 05/2019 – hiện tại | Phó Tổng giám đốc               | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                            |
| 09/2019 – hiện tại | Thành viên Hội đồng quản trị    | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                            |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 29.932.991 cổ phần, chiếm 21,02% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký đại chúng: Không

**Thành viên HĐQT – Ông Hiroaki Yashiro**

- Họ và tên: Hiroaki Yashiro
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/03/1952
- Nơi sinh: Yokohama, Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú: 1211 Belista Tower Higashitotsuka, 91-1, Kawakami-cho, Totsuka – ku, Yokohama, Japan
- Số hộ chiếu: TR3491041      Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Nhật Bản      Ngày cấp: 04/07/2016
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Cố vấn Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản, Cố vấn đặc biệt Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản tại Việt Nam (JICA Việt Nam)
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                                | Đơn vị công tác                    |
|-------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 04/1976 – 03/2012 | Quản lý dự án nhà máy                                  | Itochu Corporation                 |
|                   | Phó tổng giám đốc Ban Kế hoạch                         |                                    |
|                   | Tổng giám đốc                                          |                                    |
| 03/2012 – 06/2015 | Chủ tịch                                               | Service Center of Port Engineering |
| 08/2015 – 08/2018 | Cố vấn xúc tiến đầu tư – Bộ Kế hoạch & Đầu tư Việt Nam | JICA Việt Nam                      |



| Thời gian          | Chức vụ                      | Đơn vị công tác                                 |
|--------------------|------------------------------|-------------------------------------------------|
| 10/2018 – hiện tại | Cố vấn                       | Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản |
| 06/2019 – hiện tại | Cố vấn đặc biệt              | JICA Việt Nam                                   |
| 09/2019 – hiện tại | Thành viên Hội đồng quản trị | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings       |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký đại chúng: Không

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm (2019 - 2024); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban Kiểm soát có: 01 Trưởng Ban kiểm soát

02 Thành viên Ban kiểm soát

### 2.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

| Họ và tên                 | Chức danh                |
|---------------------------|--------------------------|
| Bà Phạm Thị Hoa           | Trưởng Ban kiểm soát     |
| Bà Nguyễn Thị Thúy Nga    | Thành viên Ban kiểm soát |
| Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh | Thành viên Ban kiểm soát |

**Trưởng BKS – Bà Phạm Thị Hoa**

- Họ và tên: Phạm Thị Hoa
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/02/1992
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Ngõ 189, Ngõ Quyền, Phường Tân Bình, Hải Dương
- Số CMND: 142598011      Ngày cấp: 20/07/2009      Nơi cấp: CA Hải Dương
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

| Thời gian               | Chức vụ              | Đơn vị công tác                                                                                         |
|-------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| T7/2014 đến<br>T3/2018  | Kiểm toán viên       | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế - IFC (nay là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế - iCPA) |
| T4/2018 đến<br>T10/2018 | Kế toán tổng hợp     | Công ty TNHH Tập đoàn Quốc tế Trường Phúc                                                               |
| T11/2018 đến<br>10/2019 | Kế toán tổng hợp     | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                                                               |
| 11/2019 - nay           | Trưởng Ban kiểm soát | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                                                               |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký đại chúng: Không



**Thành viên BKS – Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh**

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/12/1996
- Nơi sinh: TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 47 Đoàn Kết, phường Quang Trung, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- Số CMND: 142857741    Ngày cấp: 17/03/2014    Nơi cấp: CA TP Hải Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Công ty cổ phần An Thành Bicsol
- Quá trình công tác:

| Thời gian             | Chức vụ | Đơn vị công tác                   |
|-----------------------|---------|-----------------------------------|
| 05/10/2018-30/06/2019 | Kế toán | Công ty cổ phần nhựa An Phát xanh |
| 01/07/2019-đến nay    | Kế toán | Công ty cổ phần An Thành Bicsol   |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Thành viên BKS – Bà Nguyễn Thị Thúy Nga**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Nga
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/07/1993
- Nơi sinh: Tam Đảo, Vĩnh Phú
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thắng Lợi, Văn Giang, Hưng Yên
- Số CMND: 135517650      Ngày cấp: 31/10/2014      Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần An Thành Bicsol
- Quá trình công tác:

| Thời gian          | Chức vụ           | Đơn vị công tác                 |
|--------------------|-------------------|---------------------------------|
| T12/2017-T10/2019  | Nhân viên kế toán | Công ty cổ phần liên vận An Tín |
| T10/2019- hiện nay | Nhân viên kế toán | Công ty cổ phần An Thành Bicsol |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**3. Giám đốc và các cán bộ quản lý**

**3.1. Cơ cấu và thành phần Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có 4 (bốn) thành viên.



Trong cơ cấu của Ban Tổng Giám đốc có: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc Ban Tài chính - Kế toán của Công ty gồm Giám đốc tài chính; Phó Giám đốc tài chính và và Kế toán trưởng

3.2. *Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cụ thể như sau:*

| Họ và tên             | Chức danh                                 |
|-----------------------|-------------------------------------------|
| Ông Đinh Xuân Cường   | Tổng Giám đốc                             |
| Ông Phạm Đỗ Huy Cường | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính |
| Bà Nguyễn Thị Tiệp    | Phó Tổng Giám đốc                         |
| Bà Hòa Thị Thu Hà     | Phó Giám đốc tài chính                    |
| Bà Hồ Thị Hòe         | Kế toán trưởng                            |

**3.2.1. Tổng Giám đốc**

Ông Đinh Xuân Cường

Đã trình bày ở mục HĐQT.

**3.2.2. Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính**

Ông Phạm Đỗ Huy Cường

Đã trình bày ở mục HĐQT

**3.2.3. Phó Tổng Giám đốc**

Bà Nguyễn Thị Tiệp

Đã trình bày ở mục HĐQT

**3.2.4. Phó Giám đốc tài chính: Bà Hòa Thị Thu Hà**

- Họ và tên: Hòa Thị Thu Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/11/1978
- Nơi sinh: Ưông Bí, Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu 5, Phường Hải Tân, T.P Hải Dương, Hải Dương
- Số CMND: 141737021      Ngày cấp: 06/11/2010      Nơi cấp: CA Hải Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Phó Giám đốc tài chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian      | Chức vụ                                                    | Đơn vị công tác                                                                                        |
|----------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2000 – 2002    | Nhân viên Kế toán                                          | Công ty TNHH Khang Vinh                                                                                |
| 2003 – 2005    | Nhân viên kế toán                                          | Công ty TNHH Hưng Việt                                                                                 |
| 2005 – 3/2007  | Nhân viên kế toán                                          | Công ty TNHH Anh Hai Duy (tiền thân của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh)                             |
| 2006 – 2009    | Trưởng phòng kế toán                                       | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh từ tháng 4/2019) |
| 2010 – 04/2018 | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng                        | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh từ tháng 4/2019) |
| 04/2018 - nay  | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính | CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh từ tháng 4/2019) |
| 08/2019 - nay  | Phó Giám đốc Ban tài chính                                 | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                                                              |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không



### **3.2.5. Kế toán trưởng: Bà Hồ Thị Hòe**

- Họ và tên: Hồ Thị Hòe
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/11/1984
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định
- Số CMND: 040184001384      Ngày cấp: 09/08/2017      Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQT cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

### **3.2.6. Người công bố thông tin**

- Họ và tên : Phạm Thị Nguyệt
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 11/11/1986
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: TT Lâm, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định
- Số CMND: 036186000802      Ngày cấp: 05/02/2018      Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- Trình độ học vấn : Thạc sỹ tài chính Ngân hàng
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thư ký công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác :

| Thời gian         | Nơi làm việc                                                   | Chức vụ                                   |
|-------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 04/2009 – 10/2010 | Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành                           | Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp |
| 11/2010 – 12/2015 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam | Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp |
| 01/2016 – 08/2018 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long                     | Thư ký Công ty; người ủy quyền CBTT       |
| 08/2018 – giờ     | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                      | Thư ký Công ty                            |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings và dự kiến kế hoạch SXKD cho những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cụ thể như:

- HĐQT luôn xem xét trách nhiệm tối cao của mình là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các hoạt động của HĐQT phải minh bạch, phải đặt quyền lợi của các cổ đông và sự phát triển của Công ty là trên hết.
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty;
- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát và phối hợp với Giám đốc Công ty và bộ máy quản lý trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT;
- Tiếp tục rà soát, kiểm tra và tổ chức thực hiện tốt hệ thống quy chế nội bộ công ty một cách đồng bộ, hệ thống, sát thực tế, đáp ứng yêu cầu mới, phù hợp với các quy định hiện hành, làm cơ sở hành lang pháp lý nội bộ cho việc tổ chức và quản lý SXKD có hiệu quả.



### III. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục 2: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018

Phụ lục 3: Điều lệ Công ty

### CHỮ KÝ

Hải Dương, ngày 06 tháng 01 năm 2020

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM ĐO HUY CƯỜNG